



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ

2013 DVP đã gây bất ngờ cho nhà đầu tư khi

lãi ròng đạt **197** tỉ đồng,

tăng gần **5%** so với năm 2012,

vượt **16,5 %** kế hoạch lợi nhuận 2013

Mục lục

06 THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

08 THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

10 TỔNG QUAN VỀ CẢNG ĐÌNH VŨ

- 10 Quá trình phát triển của công ty
- 12 Các sự kiện nổi bật năm 2013
- 14 Ngành nghề kinh doanh
- 15 Định hướng phát triển

16 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

- 16 Sơ đồ tổ chức
- 17 Hội đồng Quản trị
- 22 Ban kiểm soát
- 24 Ban tổng giám đốc
- 29 Quan hệ cổ đông
- 30 Chi sở tài chính
- 32 Quản trị rủi ro

34 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 34 Báo cáo của HĐQT
- 37 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 40 Báo cáo của Ban giám đốc
- 44 Báo cáo Kiểm toán độc lập

45 CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- 45 Một DVP vì cộng đồng
- 47 Danh hiệu và giải thưởng
- 48 An toàn - sức khỏe - môi trường - chất lượng

51 CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

- 51 SITC
- 52 Tiếp vận Đình Vũ

53 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng quan

Tên giao dịch:
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:
0200511481

Vốn điều lệ: 400.000.000.000 VNĐ (400 tỉ đồng)

Địa chỉ: Phường Đông Hải 2 - Quận Hải An - Hải Phòng

Điện thoại: 0313.769.922

Fax: 0313.769.922

Website: dinhvuport.com.vn

Mã cổ phiếu: **DVP**

Cảng Đình Vũ được thành lập tháng 11/2002, chính thức đi vào hoạt động từ năm 2007. Trải qua 11 năm nỗ lực trưởng thành, đến nay, Cảng Đình Vũ đã trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư và khai thác hải cảng. Với sứ mệnh trở thành cảng Container chuyên nghiệp, hiện đại cùng hệ thống dịch vụ đa dạng và sự góp mặt của nhiều công ty liên kết, Cảng Đình Vũ cam kết mang lại sức mạnh cộng hưởng để phát triển bền vững, mang đến cho khách hàng những dịch vụ hoàn hảo và giá trị gia tăng cho cổ đông.

Năm 2013 là một năm nối tiếp thành công của Cảng Đình Vũ, đưa mã cổ phiếu DVP trở thành một trong những cổ phiếu tốt nhất trên thị trường, thu hút sự quan tâm của đông đảo nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt với việc gia tăng vốn điều lệ lên tới 400 tỉ đồng và việc đưa bốn trục giàn RTG thể hệ mới nhất vào hoạt động, DVP đã củng cố niềm tin của công chúng, giữ vững tốc độ tăng trưởng ổn định (trong năm 2013 DVP đã gây bất ngờ cho nhà đầu tư khi lãi ròng đạt 197 tỉ đồng, tăng gần 5% so với năm 2012, vượt 16,5 % kế hoạch lợi nhuận 2013).

Với sự hiện diện của vị tân Chủ tịch Hội đồng quản trị và quan trọng là nền tảng vững chắc được tạo dựng bao năm qua, **DVP sẵn sàng vượt qua mọi thách thức để bước lên một tầm cao mới.**

Tầm nhìn

Trở thành cảng container chuyên nghiệp, hiện đại, cung cấp các dịch vụ đầu tư và khai thác hải cảng chất lượng cao, giá cả cạnh tranh đồng thời tăng trưởng bền vững, gia tăng cổ tức cho các cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động

Sứ mệnh

Đôi với thị trường:

Giữ vững và phát triển vị thế DVP luôn là thương hiệu tiên phong của Việt Nam

Không ngừng đầu tư trang thiết bị tiên tiến, hiện đại nhằm cung cấp các dịch vụ đầu tư và khai thác hải cảng hoàn hảo, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng trong nước và quốc tế.

Đôi với cổ đông

Duy trì tăng trưởng bền vững, mang lại nhiều cổ tức cho cổ đông.

Đôi với xã hội

- Tạo môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, thu nhập ổn định cho người lao động.

- Chủ động tham gia các hoạt động vì cộng đồng, chia sẻ khó khăn với các doanh nghiệp khác trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều bất ổn.

Giá trị cốt lõi

Lấy chất lượng dịch vụ hoàn hảo, chuyên nghiệp, uy tín thương hiệu và nền tảng phát triển bền vững làm giá trị cốt lõi.



THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa các Quý vị!

Năm 2014, DVP nhận định đây là năm có những thách thức mới nhưng cũng là năm nối tiếp thành công của DVP. Nền kinh tế thế giới đang hồi phục, tỉ trọng xuất – nhập khẩu qua cảng tăng, dự báo nhu cầu dịch vụ về hải cảng cũng sẽ gia tăng mạnh. Đây cũng là năm DVP đầu tư vào công nghệ cao, áp dụng toàn diện công nghệ thông tin, chuyên môn hoá hoạt động sản xuất kinh doanh với chiến lược củng cố lợi thế cạnh tranh, đẩy mạnh hợp tác cùng phát triển và đầu tư mạnh mẽ vào hai công ty liên kết, Cổ phần SITC, Tiệp Vận Đình Vũ. Đồng thời chú trọng phát triển nguồn lực con người, đào tạo, nâng cao tay nghề và kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty, tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và sử dụng nguồn vốn có hiệu quả nhằm tối đa hoá lợi nhuận.

Tận dụng mọi lợi thế và thế mạnh trong lĩnh vực khai thác hải cảng tại Hải Phòng và khu vực phía bắc, DVP sẽ tiếp tục nỗ lực và quyết tâm vượt qua mọi thách thức, đón đầu mọi cơ hội kinh doanh thông qua việc điều hành quản lý có hiệu quả, sự đoàn kết, gắn bó tạo sức mạnh tập thể của CBNV, sự hợp tác, ủng hộ của các đối tác, cổ đông; sự hiện đại hoá của phương tiện, thiết bị nhằm tối đa hóa năng lực xếp dỡ sẽ giúp DVP tăng trưởng về sản lượng và lợi nhuận đưa DVP trở thành cảng container chuyên nghiệp, hiện đại.

Trải qua 11 năm phấn đấu và trưởng thành, DVP đã gặp không ít những khó khăn, thử thách nhưng điều đáng tự hào nhất để DVP phát triển mạnh mẽ như hôm nay chính là sự đoàn kết nội bộ và cố gắng vượt bậc của cán bộ công nhân viên, sự chỉ đạo và điều hành sáng suốt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc. Với niềm tin vào tương lai phía trước, DVP cam kết không ngừng phát huy lợi thế, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiếp tục khẳng định vị thế thương hiệu trong nước và quốc tế.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, ủng hộ của Quý khách hàng, Đối tác và Cổ đông trong suốt thời gian qua. DVP cam kết sẽ phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, phấn đấu vì một DVP chuyên nghiệp, hợp tác chặt chẽ, thành công trong năm 2014 và các năm tiếp theo.

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Hùng Việt

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Lợi nhuận trước thuế
209,7 tỉ đồng

↑ **4,2%**
so với năm 2012

↑ **16,5 %**
kế hoạch
lợi nhuận 2013

sản lượng hàng hoá
thông qua cảng đạt
522.254 teus

↑ **10,7%**
so với năm 2012.

Kính thưa Quý Cổ đông!

Trước tiên, thay mặt Ban điều hành Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông Quý bạn hàng trong nước và quốc tế đối với Công ty trong suốt những năm qua.

Chúng ta vừa kết thúc năm 2013, một năm được đánh giá có rất nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng trầm trọng của cuộc khủng hoảng kinh tế kéo dài, sự biến động thị trường tài chính, sự thay đổi chính sách vĩ mô, giá nguyên nhiên liệu ngày càng tăng cao... mà hậu quả của nó là hàng loạt các Doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc giải thể, ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế Việt Nam nói chung, và ngành vận tải biển nói riêng. Đặc biệt trong những năm gần đây, sự cạnh tranh chia sẻ thị trường kinh doanh khai thác Cảng ngày càng trở nên phức tạp, tạo ra những khó khăn, thách thức lớn đối với Cảng Đình Vũ trong việc thực hiện các mục tiêu năm 2013.

Tuy nhiên, thay mặt Ban điều hành Công ty, tôi xin vui mừng thông báo tới quý Cổ đông, năm 2013 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ đã vượt qua khó khăn, thách thức, giữ vững thị phần ổn định, duy trì nhịp độ tăng trưởng, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra. Qua phân tích, đánh giá các số liệu công bố trên thị trường chứng khoán, Tạp chí Forbes -Tạp chí uy tín chuyên xếp hạng Doanh nghiệp hàng đầu thế giới, đã xếp hạng Cảng Đình Vũ trong “Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ xuất sắc nhất Châu Á”, cùng với nhiều Danh hiệu danh giá khác của các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế xếp hạng về sự tăng trưởng, kinh doanh hiệu quả như: “Top 200 Doanh nghiệp Sao vàng Đất Việt”, “Top 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam trên thị trường chứng khoán”, “Top 500 Doanh

nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam”, “Top 1000 Doanh nghiệp đóng thuế thu nhập doanh nghiệp cao nhất Việt Nam”....

Những thành tựu đạt được trong những năm trước về chiến lược đúng đắn trong đầu tư kinh doanh, sự lớn mạnh của một Thương hiệu Cảng container chuyên nghiệp, hiện đại đã tạo đà cho Cảng Đình Vũ tiếp tục gặt hái những thành công trong năm 2013. Điều quan trọng không thể không nhắc tới là những quyết sách đúng đắn của Hội đồng quản trị, sự năng động và nhiệt huyết của Ban điều hành Công ty, đặc biệt là nỗ lực không mệt mỏi, tận tâm vì sự phát triển Công ty của hơn 400 CBCNV Cảng Đình Vũ.

Bước sang năm 2014, mặc dù có những tín hiệu đáng mừng về sự hồi phục kinh tế thế giới, sự thay đổi về chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ của Nhà nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự hồi phục và phát triển của các Doanh nghiệp trong nước. Song vẫn còn nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao, sự cạnh tranh của các Cảng trong khu vực ngày càng gay gắt

Vì vậy, Ban lãnh đạo Công ty chủ động bám sát tình hình biến động để kịp thời đưa ra quyết sách phù hợp, tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển chiều sâu theo hướng hiện đại hóa phương tiện thiết bị và công nghệ quản lý điều hành, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyên nghiệp hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng, áp dụng chính sách tiết kiệm, giảm chi phí ... Song song cùng với chiến lược phát triển theo hướng mở rộng là việc phát triển các dịch vụ sau cảng, nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tối đa hóa lợi nhuận.

Kính thưa Quý Cổ đông!

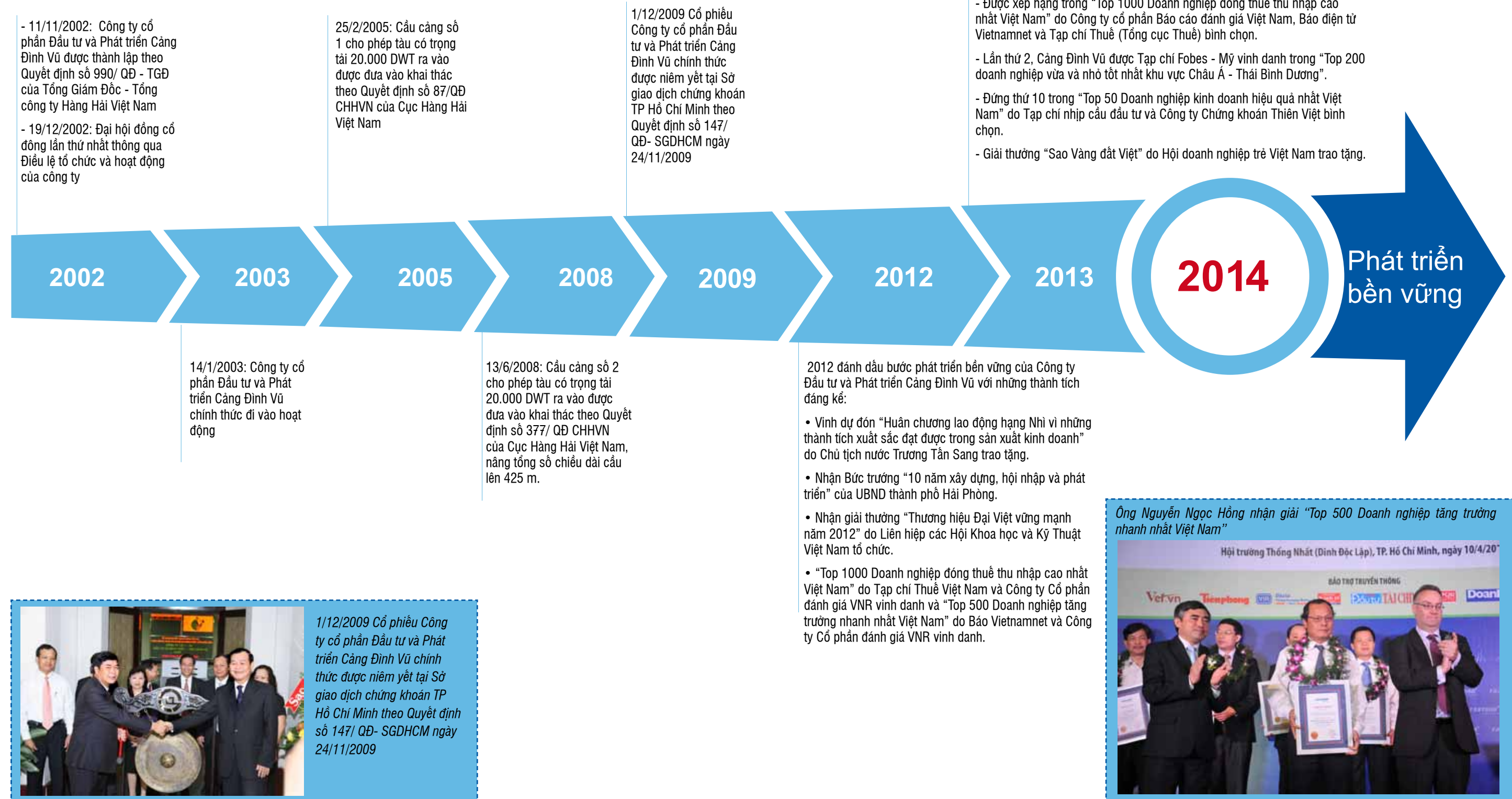
Cảng Đình Vũ đã và đang trở thành Cảng container chuyên nghiệp, hiện đại, một Thương hiệu Cảng biển có uy tín trong khu vực và quốc tế, vì vậy chúng tôi tin rằng năm 2014, Cảng Đình Vũ tiếp tục giữ vững sự phát triển ổn định, cam kết đảm bảo các quyền lợi của Quý cổ đông. Đồng thời rất mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, ủng hộ và đồng hành của Quý cổ đông Quý bạn hàng trong nước và quốc tế.

Trân trọng!

Tổng giám đốc
Nguyễn Ngọc Hồng

TỔNG QUAN VỀ CẢNG ĐÌNH VŨ

Quá trình phát triển của công ty



Những sự kiện nổi bật trong năm 2013



DVP đã đạt được một số sự kiện nổi bật đánh dấu bước phát triển vượt bậc của công ty trong sản xuất kinh doanh năm 2013.

04 cần trục giàn RTG thế hệ mới được trang bị các tính năng hiện đại:

- Sức nâng dưới khung chụp : 40 tấn
- Chiều cao nâng max: 18,2 m
- Khẩu độ: 18,4 m
- Chiều cao xếp hàng: 5 + 1 container
- Chiều rộng xếp hàng: 6 + 1 container
- Phần mềm vận hành tích hợp với hệ thống định vị toàn cầu GPS xác định vị trí container một cách chính xác.



1 Nhằm mục đích hướng tới sự phát triển bền vững, DVP đã thay đổi quy chế nội dung về quản trị công ty vào tháng 8/2013.

2 Nhanh chóng nắm bắt cơ hội, mở rộng thị phần, gia tăng vốn đầu tư vào hai công ty liên kết trong đó đầu tư vào SITC là 115.160.201.300 VNĐ và Tiếp vận Đình Vũ là 8.880.000.000 VNĐ.

3 Tăng vốn điều lệ từ 200 tỉ đồng lên 400 tỉ đồng bằng cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu. Nhờ việc tăng vốn điều lệ Cảng Đình Vũ đã củng cố niềm tin với khách hàng, tăng hạn mức vay vốn ngân hàng và tạo ra sức cạnh tranh lớn giữa các cổ đông.

4 6/2013, bốn cần trục giàn RTG thế hệ mới nhất được đưa vào hoạt động, nâng cao năng lực xếp dỡ tại bãi container, đưa DVP trở thành một trong những doanh nghiệp có trang thiết bị chuyên nghiệp, hiện đại và môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam.

5 Nhận giải thưởng “Sao Vàng đất Việt” do Hội doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng. Đây là giải thưởng danh giá dành cho các thương hiệu và sản phẩm tiêu biểu của Việt Nam hội nhập quốc tế.



6 Đứng thứ 10 trong “Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam” do tạp chí Nhịp cầu đầu tư và Công ty chứng khoán Thiên Việt bình chọn. Có được giải thưởng này, tập thể CBNV Cảng Đình Vũ đã không ngừng cố gắng, nỗ lực, vượt qua mọi khó khăn, thử thách nhằm tạo ra các giá trị gia tăng cho khách hàng và tốc độ tăng trưởng bền vững.

7 Xếp hạng trong “Top 200 doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương” do Tạp chí Forbes - Mỹ vinh danh. Đây là lần thứ hai Cảng Đình Vũ được nhận danh hiệu này.

8 Xếp hạng trong “Top 300 Doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam”. Điều này tạo thuận lợi cho Cảng Đình Vũ trong việc thu hút nguồn lao động có trình độ KHK, nâng cao chất lượng dịch vụ và khẳng định uy tín, thương hiệu với đối tác và khách hàng.

9 Xếp hạng trong “Top 500 Doanh nghiệp phát triển nhanh nhất Việt Nam” do Công ty cổ phần Báo cáo Việt Nam kết hợp với Báo điện tử Vietnamnet và Tạp chí Thuế (Tổng cục thuế) bình chọn. Giải thưởng đã ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của Cảng Đình Vũ trong suốt quá trình thành lập đến nay, tạo động lực để Cảng Đình Vũ tiếp tục phát triển và vươn xa hơn nữa.

10 Xếp hạng trong “Top 1000 Doanh nghiệp đóng thuế thu nhập cao nhất Việt Nam” do Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam, Báo điện tử Vietnamnet và Tạp chí Thuế (Tổng cục thuế) bình chọn. Đây là niềm tự hào của tập thể CBNV Cảng Đình Vũ trong việc đóng góp vào Ngân sách Nhà nước, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và góp phần xây dựng đất nước ngày một văn minh, giàu đẹp.

Cảng Đình Vũ chuyên cung cấp trang - thiết bị khai thác hải cảng và các dịch hàng hải phục vụ cho hoạt động vận tải hàng hoá và khai thác cảng biển trong và ngoài nước.

- ▶ Dịch vụ xếp dỡ hàng hoá
- ▶ Dịch vụ kho bãi phục vụ việc lưu giữ hàng hoá
- ▶ Dịch vụ đại lí và giao nhận hàng hoá
- ▶ Dịch vụ xuất - nhập khẩu
- ▶ Dịch vụ vận tải hàng hoá đa phương thức
- ▶ Dịch vụ hàng hải
- ▶ Dịch vụ cung cấp vật liệu xây dựng và thi công san lấp mặt bằng
- ▶ Dịch vụ kho vận, kho ngoại quan, hàng chuyển khẩu, quá cảnh.
- ▶ Dịch vụ cho thuê các loại máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư ngành khai thác hải cảng

Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư trong năm 2014 là 171,275 tỷ đồng, dự kiến giải ngân trong năm 2014 là 136,275 tỷ đồng.

Mục tiêu chiến lược

+ Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư, cung cấp các dịch vụ hàng hải nhằm thu lợi nhuận tối đa, gia tăng cổ tức cho cổ đông, tạo thu nhập ổn định cho người lao động và bổ sung Ngân sách Nhà nước.

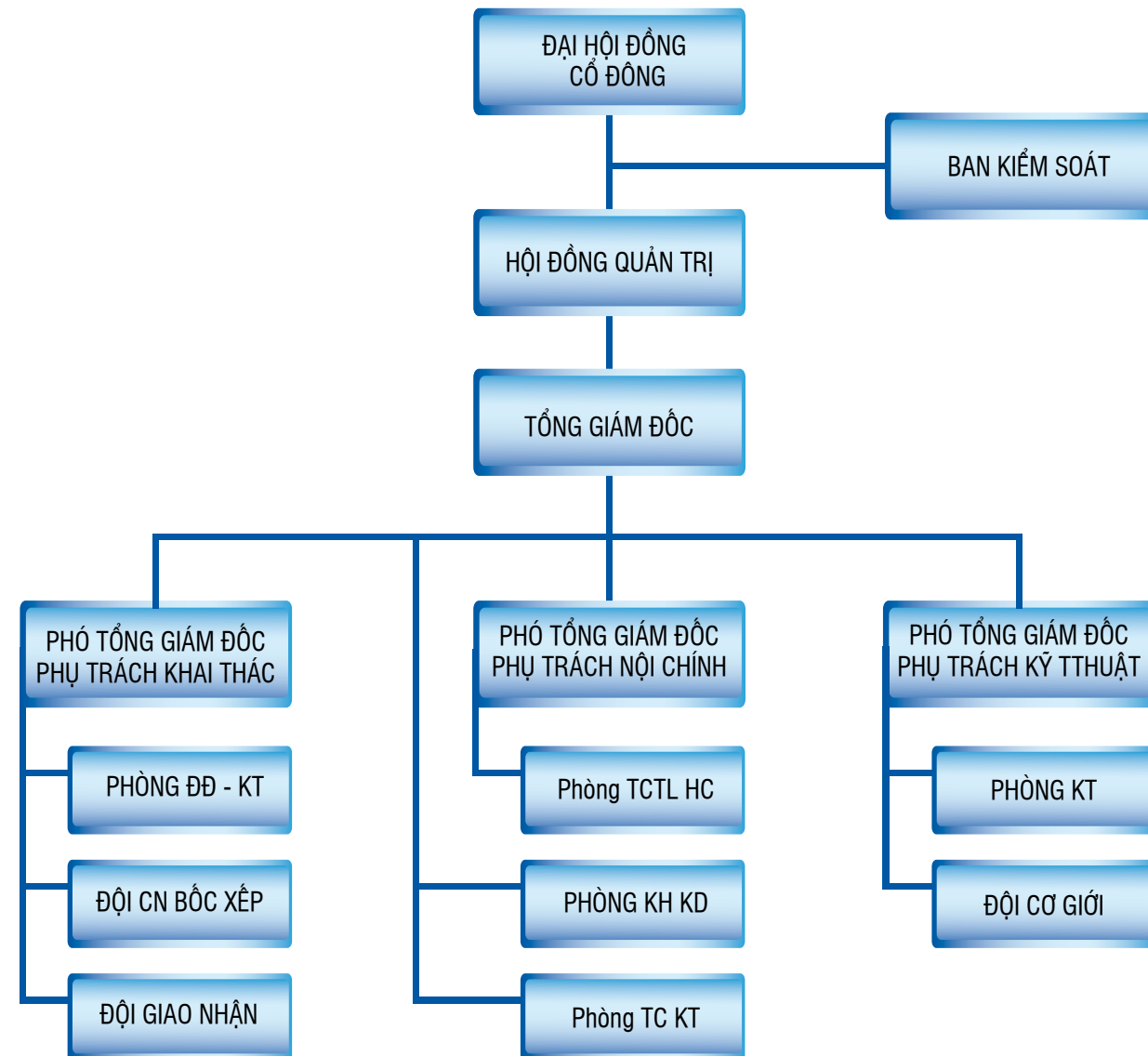
+ Đa dạng hoá các ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường, tạo tiềm lực kinh tế vững mạnh.

Chiến lược phát triển

+ Phát triển theo chiều sâu: Hiện đại hoá cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nâng cao trình độ nhân lực và áp dụng công nghệ thông tin trong quản lí và khai thác tạo tiền đề để trở thành Cảng xếp dỡ container hiện đại, chuyên nghiệp.

+ Phát triển chiều rộng: Đa dạng hoá loại hình kinh doanh, tận dụng tối đa mọi nguồn lực và lợi thế, đầu tư có hiệu quả vào Công ty liên doanh SITC và Công ty cổ phần Tiếp vận Đình Vũ, kêu gọi hợp tác chiến lược để mở rộng thị trường.

Sơ đồ tổ chức



Hội đồng quản trị

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị công ty hướng tới phát triển bền vững luôn được Cảng Đình Vũ chú trọng. Trong năm 2013, DVP đã cử nhiều cán bộ tham gia khóa đào tạo “Quản trị công ty” do Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước tổ chức và đều mang lại hiệu quả thiết thực.



Năm 2013, DVP có sự thay đổi nhân sự HĐQT công ty. Với sự hiện diện của vị tân chủ tịch HĐQT- ông: Nguyễn Hùng Việt, HĐQT cam kết sẽ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp với tiến trình phát triển của công ty, mang lại giá trị thiết thực nhất.



Ông NGUYỄN HÙNG VIỆT

Chủ tịch HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

12/1978 - 3/2000 : Công tác tại Cảng Hải Phòng
 4/2000 - 10/2003: Công tác tại Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam
 11/ 2003 - 10/2005: Công tác tại Tổng công ty Xây dựng đường thủy
 11/2005 – 3/2011: Trưởng ban Tổ chức – Tiền lương; Phó tổng giám đốc Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam
 3/ 2011 – 10/2013: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng
 10/2013 – nay: Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc công ty TNHH Cảng Hải Phòng



Ông NGUYỄN TIỀN DŨNG

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế

Quá trình công tác:

06/1986 - 11/1991: Cán bộ phòng nghiệp vụ Tổng công ty Vật tư nông nghiệp
 11/1991 - 03/1997: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh công ty Vật tư nông sản
 03/1997 - 06/1997: Quyền Giám đốc Công ty Vật tư nông sản Bộ Nông nghiệp & PTNT
 07/1997 - 03/2006: Giám đốc Công ty Vật tư nông sản Bộ Nông nghiệp và PTNT
 03/2006 - 06/2013: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Vật tư nông sản
 04/2010 – 06/2013: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ.
 07/2013 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản
 Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.



Ông NGUYỄN NGỌC HỒNG

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xếp dỡ

Quá trình công tác:

+ 1982 - 1993: Cán bộ chỉ đạo Cảng Hải Phòng
 + 1994 - 1998: Đội trưởng Đội hàng rời - XNXD Hoàng Diệu - Cảng Hải Phòng
 + 1999 - 2005: Phó Giám Đốc - XNXD Hoàng Diệu - Cảng Hải Phòng
 + 2005 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ



Ông DƯƠNG THANH BÌNH

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

08/1971 – 03/1987: Quân nhân tại Bộ tư lệnh Hải Quân
 04/1987 – 12/1989: Cán bộ phòng Thương vụ pháp chế Cảng Hải Phòng
 01/1990 – 07/1994: Đội trưởng Xí nghiệp Container Cảng Hải Phòng
 08/1994 – 08/1996: Phó giám đốc XN Kinh doanh uỷ thác giao nhận vận chuyển Cảng HP
 09/1996 – 06/2001: Trưởng phòng quan hệ đối ngoại Cảng Hải Phòng
 07/2001 – 05/2002: Trưởng phòng, trợ lý Tổng Giám đốc Cảng Hải Phòng
 06/2002 – 12/2002: Trưởng phòng kinh doanh Cảng Hải Phòng
 01/2003 – 04/2003: Giám đốc Công ty CP Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ
 05/2003 – 04/2008: Phó TGĐ Cảng Hải Phòng
 05/2008 – 06/2013: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng
 08/2005 – 06/2013: Chủ tịch HĐQT Cảng Đình Vũ
 7/2013 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ



Ông BUI CHIEN THANG

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, cử nhân luật

Quá trình công tác:

10/1976 – 8/1997: Công nhân – Chuyên viên Phòng Lao động Tiền lương Cảng Hải Phòng

8/1997 – 9/1998: Phó Phòng Lao động Tiền lương Cảng Hải Phòng

10/1998 – 10/2007: Trưởng Phòng Lao động Tiền lương Cảng Hải Phòng

10/2007 – 06/2013: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng

4/2008 – 06/2013: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ



Bà NGUYEN THI PHUONG

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân vật lý

Quá trình công tác:

1969 – 1982: Giáo viên Trường PTCS Bàng La, Đồ Sơn, Hải Phòng

1983 – 1993: Hiệu phó Trường PTCS Bàng La, Đồ Sơn, Hải Phòng

1994 – 2004: Trưởng Đại diện Công ty muối Khánh Hòa tại Hải Phòng

2002-08/2010: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vật Cách

2004 - 06/2013: Giám đốc Công ty TNHH muối Khánh Vinh

09/2010 – 06/2013: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Vật Cách



Ông PHAM HONG MINH

Thành viên HĐQT

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kỹ thuật; Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

11/1997 - 9/2001: Cán bộ kỹ thuật Phòng Kỹ thuật công trình - Cảng Hải Phòng

9/2001 - 04/2010: Phó trưởng Phòng Kỹ thuật công trình - Công ty TNHH một thành viên Cảng Hải Phòng

4/2010 – 06/2013: Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Cảng Đình Vũ



Năm 2013, DVP có sự thay đổi nhân sự HĐQT công ty. Với sự hiện diện của vị tân chủ tịch HĐQT- ông: Nguyễn Hùng Việt, HĐQT cam kết sẽ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp với tiến trình phát triển của công ty, mang lại giá trị thiết thực nhất.

Danh sách Nhân sự HĐQT năm 2012:

1. Ông Dương Thanh Bình: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Tiền Dũng: Phó chủ tịch HĐQT
3. Ông Nguyễn Ngọc Hồng: Thành viên HĐQT
4. Ông Phạm Hồng Minh: Thành viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Thị Phương: Thành viên HĐQT
6. Bà Nguyễn Thị Nguyệt : Thành viên HĐQT
7. Ông Vũ Tuấn Dương: Thành viên HĐQT

Thù lao của Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 mức thù lao của Hội đồng quản trị được tính theo tỷ lệ 0,8% lợi nhuận sau thuế, Công ty đã thực hiện đúng theo Nghị quyết và thù lao hiện đạt 98,8% so với quy định.

Ban kiểm soát



Bà TRẦN THỊ THANH HẢI

Trưởng ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

- + 8/ 1993 - 1/1998: Nhân viên kế toán - Ban TCKT - XNXD & Vận Tải Thủy - Cảng Hải Phòng.
- + 2/1998 - 6/1999: Kiểm toán viên - Phòng Kiểm toán nội bộ - cảng Hải Phòng.
- + 7/1999 - 4/2002: Phó trưởng Ban TCKT - XNXD & Vận Tải Thủy - Cảng Hải Phòng.
- + 5/2002 - 12/2002: Trưởng Ban TCKT - XN Sửa chữa cơ khí - Cảng Hải Phòng.
- + 1/2003 - 3/2005: Chuyên viên kế toán tổng hợp Phòng TCKT - Cảng Hải Phòng.
- + 4/2005 - 6/2008: Phó phòng TCKT - Cảng Hải Phòng.
- + 7/2008 - đến nay: Phó phòng TCKT - Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng.
- + 12/2003 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng.



Ông CAO XUÂN HỢP

Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế

Quá trình công tác

- + 2002 - 2006: Sinh viên Học viện Tài chính
- + 2006 - nay: Công tác tại Phòng TCKT- Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản.
- + Chức vụ hiện tại: Phó trưởng Phòng KTTC - Công ty Cổ phần Vật tư Nông sản.



Ông VŨ HOÀNG LÂM

Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

- + 1987 - 1996: Nhân viên Cục Hải Quan, Hải Phòng
- + 1996 - 1998: Sinh viên Quản trị kinh doanh - Đại học Hàng Hải
- + 1998 - 2005: Phụ trách thị trường vận tải nội địa - Phòng thị trường - Công ty Gemar-trans Chi nhánh Hải Phòng.
- + 2005 - 6/20013: Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.
- + 4/2008 - 6/2013: Ủy viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ
- + Chức vụ hiện tại: Ủy viên Ban Kiểm soát - Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.



Trong suốt 11 năm hình thành và phát triển, Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, giám sát Ban điều hành thực hiện tốt mọi Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đưa DVP trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư và khai thác hải cảng.

Danh sách nhân sự Ban Kiểm soát năm 2012:

1. Ông Bùi Chiên Thắng: Trưởng Ban Kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thị Thanh: Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông Vũ Hoàng Lâm: Thành viên Ban Kiểm soát

Năm 2013 cũng là năm DVP có sự thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát. Theo biên bản họp Ban kiểm soát ngày 26/6/2013 của Ban Kiểm soát Công ty Đầu tư Phát triển Cảng Đình Vũ nhiệm kỳ 2013 – 2018 thống nhất như sau:

1. Bà Trần Thị Thanh Hải: Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Cao Xuân Hợp: Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông Vũ Hoàng Lâm: Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Tổng giám đốc

Quyền lợi của Ban điều hành:

DVP luôn đảm bảo quyền lợi cho Ban điều hành về chế độ lương, thưởng và các quyền lợi khác như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và phương tiện đi lại theo quy định của pháp luật



NGUYỄN NGỌC HỒNG

Tổng Giám đốc DVP

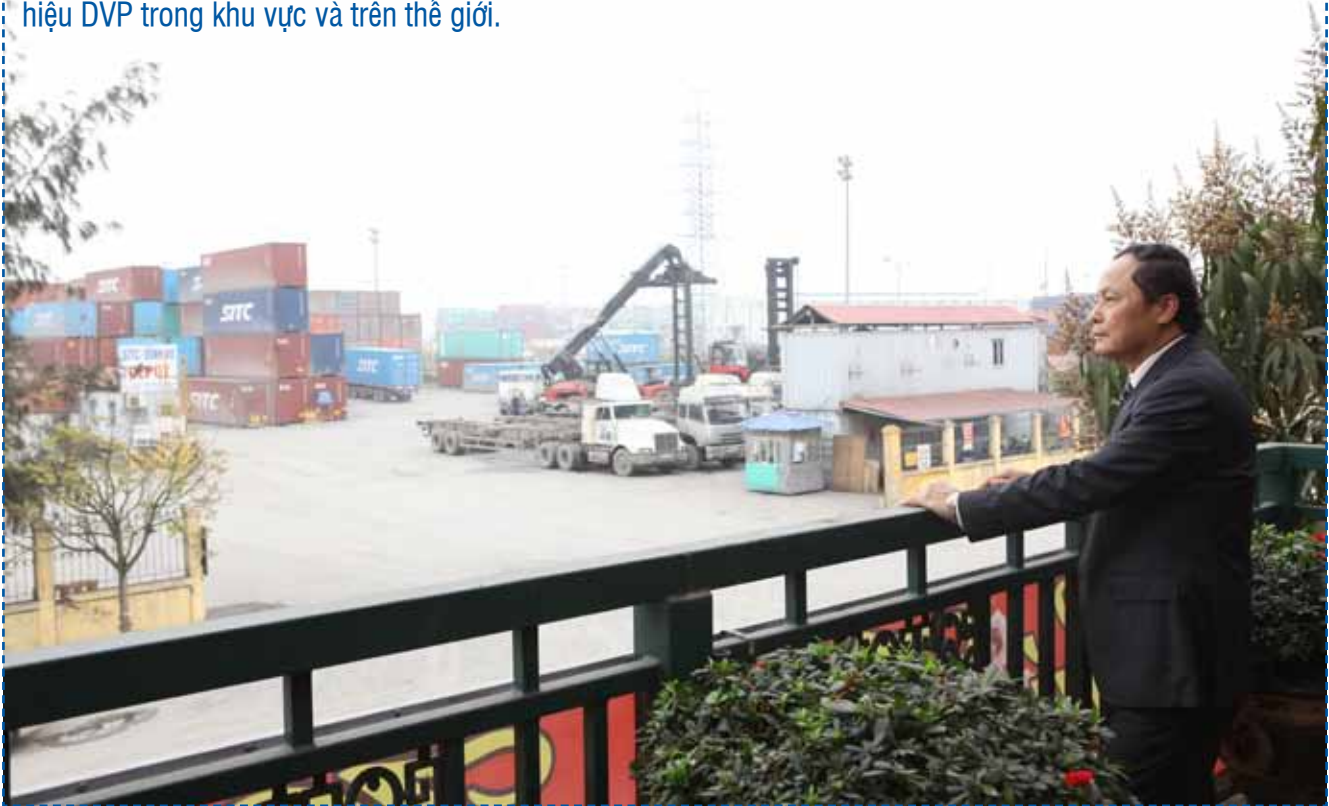
Quá trình công tác:

- + 1982 - 1993: Cán bộ chỉ đạo Cảng Hải Phòng
- + 1994 - 1998: Đội trưởng Đội hàng rời - XNXD Hoàng Diệu - Cảng Hải Phòng
- + 1999 - 2005: Phó Giám Đốc - XNXD Hoàng Diệu - Cảng Hải Phòng
- + 2005 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xếp dỡ - Đại học Hàng Hải

Ông Nguyễn Ngọc Hồng là người điều hành chủ chốt của DVP - đơn vị thành viên của Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng. Ông giữ chức vụ Tổng Giám đốc điều hành DVP từ năm 2005 khi DVP mới chỉ hoàn thiện bộ máy nhân sự, hệ thống trang - thiết bị, kho bãi và bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Với bề dày kinh nghiệm điều hành, ông Nguyễn Ngọc Hồng đã chèo lái “con thuyền DVP” đi từ thành công này đến thành công khác.

Hiện tại Ông Nguyễn Ngọc Hồng vừa giữ vai trò lãnh đạo Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (DVP), vừa tham gia vào HĐQT công ty. Bằng tài năng và tâm huyết của bản thân cộng với sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể CBNV trong công ty, ông Nguyễn Ngọc Hồng chắc chắn sẽ đưa DVP vượt qua mọi khó khăn, thách thức để trở thành Cảng container chuyên nghiệp, hiện đại, từng bước khẳng định thương hiệu DVP trong khu vực và trên thế giới.





Ông LÊ THÀNH ĐỎ
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- + 1978 - 1983: Bộ đội Biên phòng
- + 1994 - 1995: Cán bộ - Vosa Hải Phòng
- + 1996 - 2001: Cán bộ - Công ty vận tải quốc tế phía Bắc
- + 2002 - 2004: Phó phòng Đại lý - Công ty Đại lý vận tải quốc tế phía Bắc
- + 2006 - 2008: Trưởng phòng Khai thác kinh doanh - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ
- + 6/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khai thác - Kinh doanh - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển - Đại học Hàng Hải



Ông CAO VĂN TĨNH
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- + 1986 - 1989: Học viên - Trường sỹ quan kĩ thuật vũ khí đạn
- + 1990 - 1992: Trung uý - Đại đội trưởng đại đội bảo quản kho KV2 - Cục vũ khí
- + 1990 - 1997: Sinh viên - Trường Đại học Hàng Hải
- + 1998 - 1999: Cán bộ kĩ thuật - Xí nghiệp xếp dỡ container - Cảng Hải Phòng
- + 2000 - 2004: Trưởng phòng kĩ thuật - Công ty cổ phần Dịch vụ kĩ thuật - Cảng Hải Phòng
- + 2005 - 2009: Trưởng phòng kĩ thuật Công ty Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ
- + 2/2009 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kĩ thuật - Công ty Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy xếp dỡ - Đại học Hàng Hải, Kỹ sư QTDN - Đại học Bách Khoa.



Ông NGUYỄN HANH THÔNG
Phó Tổng Giám đốc

Quá trình công tác:

- + 1973 - 1980: Cán bộ Sở xây dựng Hải Phòng
- + 1981 - 1990: Cán bộ tổ chức tiền lương - Xí nghiệp xếp dỡ vận tải thủy Cảng Hải Phòng
- + 1991- 2003: Trưởng ban tổ chức tiền lương - Xí nghiệp xếp dỡ vận tải thủy Cảng Hải Phòng
- + 2003 - 2005: Chuyên viên Phòng tổ chức tiền lương cảng Hải Phòng
- + 2006 - 10/2010: Trưởng phòng Tổ chức Tiền lương - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ
- + 11/2010 đến nay: Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế công nghiệp



Ông ĐOÀN MINH TRUNG
Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

- + 1992 - 1993: Nhân viên kế toán Cảng Hải Phòng
- + 1993 - 1994: Nhân viên kế toán - Xí Nghiệp II/ Cảng Hải Phòng
- + 1995 - 1997: Nhân viên kế toán - Xí nghiệp container/ Cảng Hải Phòng
- + 1998 - 2003: Chuyên viên phòng kế toán - Cảng Hải Phòng
- + 2/2003 đến nay: Kế toán trưởng, trưởng phòng tài chính kế toán - Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển cảng Đình Vũ.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính - Đại học kế toán tài chính.

Ngày 19/6/2013, Ông Nguyễn Ngọc Hồng tiếp tục được bổ nhiệm chức vụ: Tổng giám đốc, nhiệm kỳ 2013 – 2018.

Ông Đoàn Minh Trung tiếp tục được bổ nhiệm làm kế toán trưởng DVP thời hạn 12 tháng kể từ 1/10/2013.

Quan hệ cổ đông

Tổng số cổ phần: 40.000.000 cổ phần

Loại cổ phần lưu hành: Cổ phần phổ thông

Điều lệ công ty: Theo điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán.



Ngay từ khi được cổ phần hoá và niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh vào năm 2009 đến nay, mã cổ phiếu DVP trở thành một trong những cổ phiếu tốt trên thị trường, thu hút sự quan tâm của đông đảo nhà đầu tư trong và ngoài nước. Với mục tiêu gia tăng giá trị cổ phiếu, tạo thanh khoản cao trên thị trường chứng khoán và tạo thuận lợi cho quá trình huy động vốn đầu tư, DVP luôn coi trọng công tác quan hệ cổ đông, đưa thông tin kịp thời, minh bạch để công tác này trở thành cầu nối giữa DVP và nhà đầu tư. Qua công tác quan hệ cổ đông, DVP có thể nhận được đánh giá và phản hồi tích cực, hoàn thiện và phát triển hệ thống quản trị doanh nghiệp đồng thời cũng giúp nhà đầu tư có cái nhìn thấu đáo về nội lực của DVP từ đó có quyết định đầu tư đúng đắn.



Thay đổi điều lệ quản trị công ty, mở rộng công tác quan hệ cổ đông...

Tháng 8/ 2013, DVP thay đổi Quy chế nội dung về quản trị công ty nhằm tạo ra một doanh nghiệp phát triển bền vững, cung cấp cho khách hàng những dịch vụ hoàn hảo nhất, đem lại nhiều cổ tức cho cổ đông và thu nhập ổn định cho cán bộ nhân viên trong công ty.

Mặt khác trong năm 2013, DVP đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 200 tỉ đồng lên đến 400 tỉ đồng thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, củng cố niềm tin của công chúng, hứa hẹn nhiều cơ hội sản xuất kinh doanh cho DVP. Vì vậy công tác quan hệ cổ đông đặc biệt được chú trọng.

Năm 2013 cũng là một năm DVP gặt hái được nhiều thành công trong công tác quan hệ cổ đông, có được thành quả đáng mừng này là do Ban lãnh đạo DVP luôn chủ động trước những diễn biến của thị trường chứng khoán. Tăng cường công bố thông tin và kết quả kinh doanh đến mọi cổ đông thông qua nhiều hình thức như: các cuộc gặp gỡ, hội thảo đầu tư, cập nhật thông tin lên chuyên mục Thông tin cổ đông/ Dinh-vuport.com.vn, thông qua các cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông và báo chí...

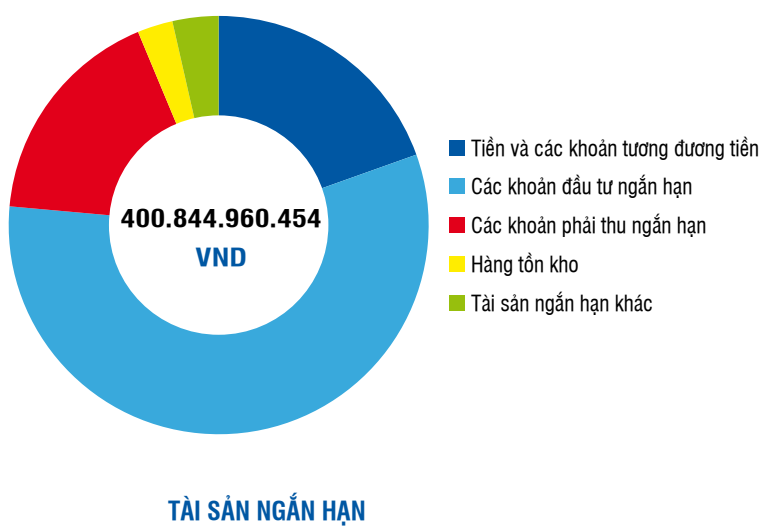
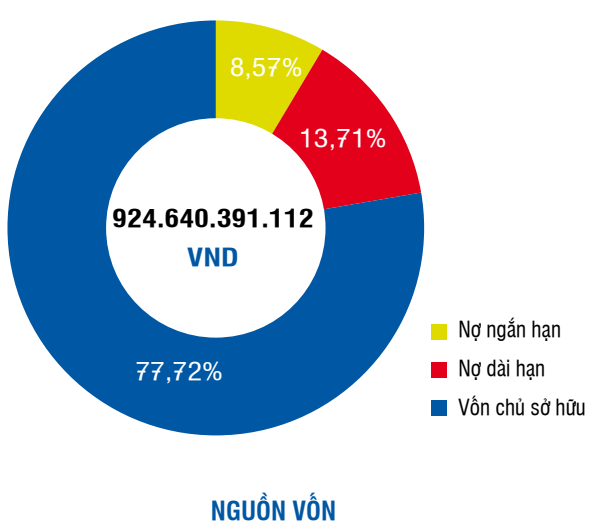
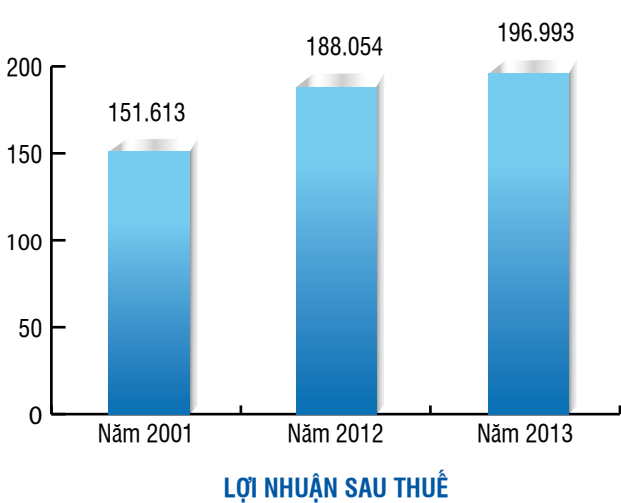
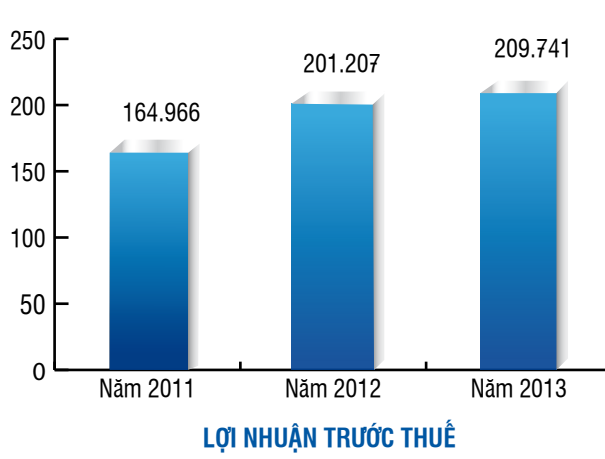
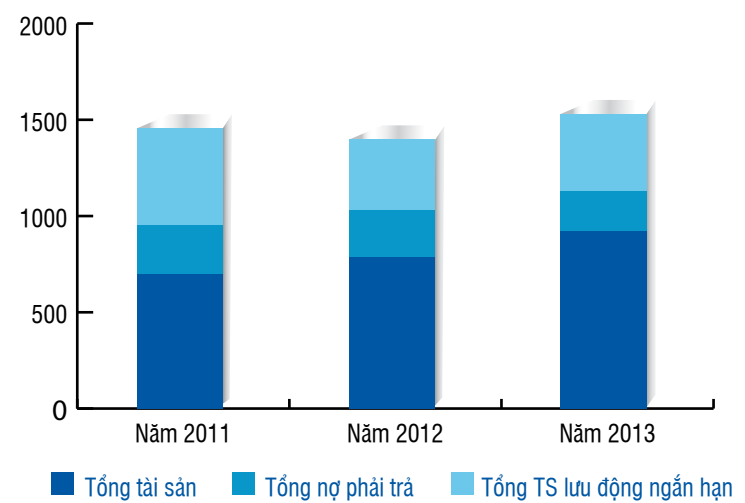
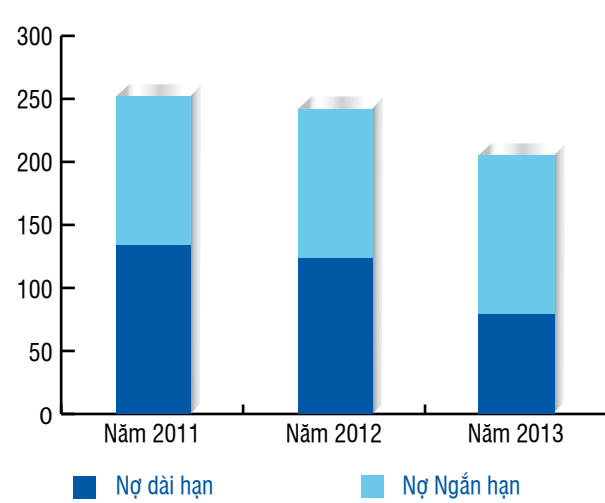
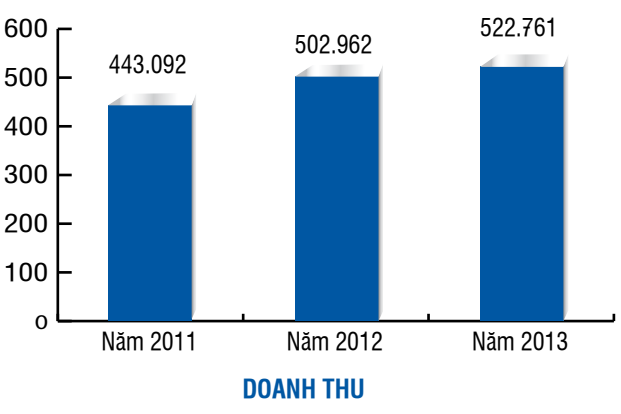
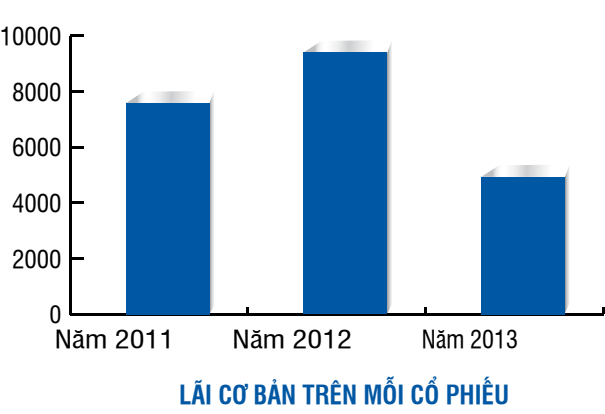
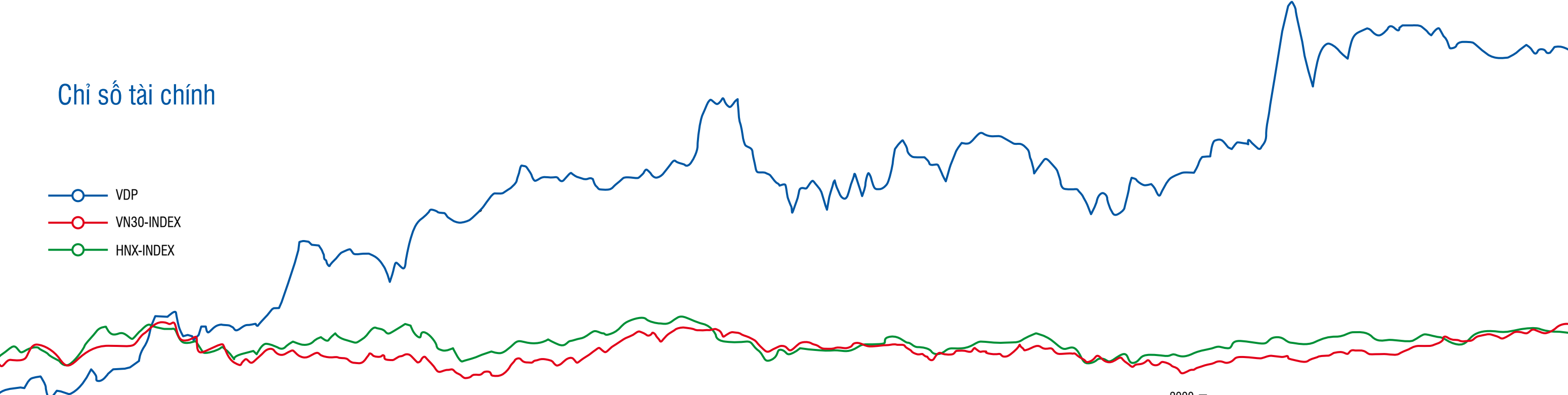
Quan hệ cổ đông

Danh sách cổ đông/góp vốn là nước ngoài

Tên	Địa chỉ
Gary Logan Capper	4 Sawdown Place, 16 Edward Rubenstein Drive, Sawdown 2031, South Africa
KOAKUTSU TOMOAKI	IBARAKI-KEN, HITACHINAKA-SHI, MINAMIKAMISHIKIDAI, 4-20
Kors Wiebe Van Der Werf	Rolderdiephof 120, 3521 DB Utrecht, Netherlands
Kudo Yasushi	2-22-55, Naka, Kunitachi, Tokyo, 186-0004 Japan
Mashio Yamamoto	3-10-43 Midoricho, Yashio-city, Saitama 340-0808, Japan
ROBERT GRAHAM HARVEY	11 Polesden View, Leatherhead, England
SUGA YUJI	HYOGO-KEN AKASHI-SI UOZUMI-CHOU NISHIOKA 2205-18
Shinichi Sano	307 La Maree Shirokane, 2-5-5, Shirogane, Minato-ku, Tokyo, Japan
Thomas Briem	Swiss Post Box 58685 Industriestrasse 31,6923 Lauterbach Austria
Yabu Taichi	702-10, Okamoto-cho, Kusatu-shi, Shiga 525-0044, Japan
Yoji Onishi	Izumi-cho 3-16-8 Suita-shi, Osaka, Japan
Yutaka Noda	993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan
ACADIAN FRONTIER MARKETS EQUITY FUND	200 Clarendon Street, 52nd Floor Boston MA 02116
AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	1-20-3, Nihonbashi, Chuo-Ku, Tokyo, JP 103-0027
ERIKOISSIJOITUSRAHASTO ELITE (MUTUAL FUND ELITE (NON-UCITS))	SNELLMANINKATU 6 P.O BOX 159 FI-00101-HELSINKI
Finansia Syrus Securities Public Company Limited	999/9 The Offices@Central Word, 18th Floor, Rama I Road, Pathumwan Sub-District, Pathumwan District, Bangkok Metropolis
GREYSTANES LIMITED	6th Floor, Opera View Building, 161 Dong Khoi Street, Dist.1, HCMC
HALLEY SICAV - HALLEY ASIAN PROSPERITY	7A, rue Robert Stumper L-2557 Luxembourg
IWAI COSMO SECURITIES CO., LTD	1-8-12 Imabashi, CHuo-ku, Osaka-city, Osaka-fu, Japan
MATTHEWS EMERGING ASIA FUND	4 Embarcadero Center, Suite 550, San Francisco, California 94111 USA
Mekong Fortfolio Investments Limited	Nerine Chambers, P.O Box 905 Road Town, Tortola, Bristish Virgin Island
NEW-S SECURITIES CO., LTD.	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO
PEMBERTON ASIAN OPPORTUNITIES FUND	Walker House, 87 Mary Street, George Town, Grand Cayman KY1-9001 Cayman Islands
SBI SECURITIES CO.,LTD.	6-1 ROPPONGI 1-CHOME, MINATO-KU, TOKYO, JAPAN

Chỉ số tài chính

VDP
VN30-INDEX
HNX-INDEX



Quản trị rủi ro



1. Rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm: rủi ro thị trường (rủi ro tỷ giá, lãi suất, giá hàng hoá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

1.1. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Trong năm 2013, nền kinh tế Việt Nam và thế giới có dấu hiệu hồi phục song chưa mạnh mẽ và còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xấu, đặc biệt khi quá trình hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra ngày càng sâu rộng, sự biến động của tỷ giá kéo theo giá nguyên liệu đầu vào gia tăng bất thường. Bên cạnh đó rủi ro về tỷ giá được đánh giá là một trong những áp lực lớn của doanh nghiệp. Vì vậy việc quản lý rủi ro này trở thành vấn đề quan trọng, không thể thiếu đối với doanh nghiệp thu chi bằng ngoại tệ.

Nhằm giảm thiểu rủi ro về tỷ giá, Cảng Đình Vũ đã sử dụng các nguồn thu ổn định bằng USD để đáp ứng các nhu cầu thanh toán bằng ngoại tệ, trả các khoản vay và các chi phí bằng USD khác. Do đó hạn chế đến mức tối đa rủi ro về tỷ giá.

1.2. Rủi ro lãi suất tiền vay

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này công ty đã duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

1.3. Rủi ro về giá nguyên liệu

Do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới diễn ra mấy năm nay, giá nguyên liệu có xu hướng gia tăng. Chi phí đầu vào tăng sẽ ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch triển khai các dự án của công ty. Để khắc phục rủi ro này, Cảng Đình Vũ đã đàm phán những hợp đồng cung ứng trang thiết bị, máy móc phục vụ hải cảng dài hạn với các đối tác lớn.

1.4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất cho công ty. Để quản lý tốt loại rủi ro này công ty đã có chính sách phù hợp và thường xuyên theo dõi hoạt động tài chính, đề xuất các biện pháp ngăn ngừa rủi ro này. Cho đến nay, công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với khách hàng và đối tác.

1.5. Rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yếu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

2. Rủi ro về chính sách, pháp luật

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Ví dụ như năm 2013, các doanh nghiệp không còn được ưu đãi giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo tinh thần Nghị quyết 13/ NQ- CP ngày 10-5-2012 của Thủ tướng chính phủ.

Các chính sách biên mậu và chính sách thương mại của các nước có thể ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp khai thác cảng biển như Cảng Đình Vũ. Năm 2013, đã có nhiều dự báo cho rằng doanh nghiệp cảng biển sẽ không thể duy trì đà tăng trưởng như năm 2012, thậm chí còn sụt giảm thê thảm khi Trung Quốc mở lại đường biên giới.

Chịu chung những khó khăn của ngành khai thác cảng biển, Cảng Đình Vũ đã nỗ lực chuyển đổi thị trường mục tiêu sang các khu vực khác và thay đổi tỉ trọng ngành nghề kinh doanh để giảm thiểu rủi ro này.

Hiện nay DVP còn chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về xuất nhập khẩu hàng hoá qua hải cảng. Khi niêm yết trên thị trường chứng khoán công ty còn chịu sự tác động của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Các rủi ro khác

Cảng container có nhiều rủi ro, trong đó có rủi ro về cơ học và rủi ro quản lý, giám sát hàng hoá trong quá trình lưu kho. Nếu có rủi ro xảy ra sẽ làm ảnh hưởng đến dây chuyền hoạt động và tài chính của doanh nghiệp. Rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra như rủi ro trong quá trình bốc xếp hàng hoá, thương tật với công nhân... Nhận thức được điều này, ngay từ đầu Công ty đã mua bảo hiểm để chia sẻ rủi ro, bên cạnh đó các yếu tố của hệ thống HSEQ luôn được chú trọng, đảm bảo an toàn trong lao động, tăng cường có hiệu quả các biện pháp giảm thiểu rủi ro.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Tình hình kinh tế Việt Nam và thị trường khai thác hải cảng

Năm 2013 nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều bất ổn và biến động phức tạp. Tăng trưởng khu vực đồng tiền chung châu Âu, đặc biệt là các nước đang chịu ảnh hưởng của nợ công vẫn còn mờ nhạt tác động không nhỏ đến sản xuất trong nước. Bên cạnh đó các yếu tố nội tại cũng chưa giải quyết triệt để nên các doanh nghiệp Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh như chi phí đầu vào (nguyên vật liệu, bảo hiểm, sửa chữa) tăng cao, áp lực trả lãi ngân hàng, thiếu hụt vốn lưu động...nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể.

Những bất ổn về lạm phát, lãi suất, tỷ giá, cán cân thanh toán... cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước.

Thị trường vận tải biển có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn chậm và thiếu ổn định do nhu cầu vận chuyển hàng hoá trên thế giới và khu vực tăng trưởng chậm, sự phụ thuộc vào chính sách biên mậu và chính sách thương mại của các nước. Mặt khác nhiều cảng mới ra đời tạo sức ép lớn về giá cước xếp dỡ, một số hãng tàu đã cắt giảm tuyến dịch vụ do không hiệu quả.

Đứng trước những thách thức và khó khăn khách quan, bằng sự nỗ lực vượt bậc của tập thể cán bộ nhân viên và sự quan tâm của các cơ quan quản lý Nhà nước, sự ủng hộ nhiệt tình của các đối tác, các khách hàng truyền thống, DVP đã vượt qua mọi thách thức, khắc phục mọi khó khăn, tận dụng mọi lợi thế để vượt qua giai đoạn này đồng thời đạt được một số thành quả đáng ghi nhận như đạt tăng trưởng ổn định, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra trong năm 2012 về sản lượng, doanh thu và lợi nhuận.

Cùng với việc chú trọng công tác đầu tư cho hoạt động SXKD, cải tiến phương pháp quản lý và phục vụ khách hàng, mở rộng thị trường, chất lượng dịch vụ của DVP không ngừng được nâng cao đồng thời khẳng định uy tín và thương hiệu DVP đối với khách hàng trong nước và quốc tế.

Phát huy những thành tựu đạt được trong năm 2012 kết hợp với những yếu tố tích cực như: Tình hình tài chính tốt, trật tự kỉ luật lao động được giữ vững, trình độ lao động có trình độ chuyên môn không ngừng tăng, đặc biệt công tác quan hệ đối ngoại với đối tác, bạn hàng được chú trọng, DVP vẫn giữ được lượng hàng ổn định, tốc độ tăng trưởng đều trong suốt cả năm và vững bước phát triển.

Ngày 21/6/ 2013, bốn cần trục giàn RTG được DVP đưa vào sử dụng. Đây là các cần trục bánh lốp hoàn toàn truyền động điện, dẫn động bằng điện lưới 400V/50Hz có sức nâng 40 tấn; chiều cao nâng tối đa sáu hàng container; chiều dài di chuyển của cần trục khoảng 130 mét về hai phía; tốc độ nâng khung lớn nhất khi có tải 25 mét/phút; cần trục có khả năng chịu tác động gió tới 20m/giây khi làm việc và tới 55m/giây khi ngừng hoạt động, neo chống bão và sử dụng hệ thống DGPS để hạn chế độ lệch khi di chuyển trên đường chạy

Tình hình sản xuất kinh doanh của DVP năm 2013

Xác định được những khó khăn chung của các doanh nghiệp trong nước và thế giới, ngay từ đầu năm 2013, DVP đã tập trung mọi nguồn lực, nỗ lực triển khai tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả ấn tượng là DVP đã thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh do Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tính cả năm 2013, doanh thu đạt 522.760.000.000 VNĐ, đạt 103,94% so với năm 2012 và 112,22% so với kế hoạch năm 2013, Lợi nhuận trước thuế đạt 209.741.000.000 VNĐ, đạt 104,24% so với năm 2012 và 116,52% so với kế hoạch năm 2013, tổng sản lượng đạt 516.181 Teus, đạt 111,56% so với năm 2012, đạt 110,3 % so với kế hoạch năm 2013.

Trong năm qua, bên cạnh việc đầu tư và hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, kho bãi, DVP đặc biệt chú trọng đến công tác quản trị công ty tạo ra các giá trị tốt nhất hướng tới sự phát triển bền vững trong đó tập trung phát triển nguồn nhân lực, duy trì an toàn lao động, chủ động mở rộng quan hệ khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ. Chính sự tập trung vào phát triển nguồn nhân lực và chất lượng dịch vụ đã góp phần không nhỏ vào thành công của DVP

DVP sẽ không ngừng phấn đấu nỗ lực nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và đóng góp vào ngân sách Nhà nước.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị



Tổng mức đầu tư đã được thông qua năm 2013 là: 208,119 tỷ đồng, công ty đã thực hiện giải ngân 85,249 tỷ đồng



Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2014

Nền kinh tế thế giới năm 2014 dự đoán có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm và tiềm ẩn nhiều diễn biến khó lường. Thị trường vận tải biển vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục, nhiều hãng vận tải biển quốc tế gặp thua lỗ, phá sản hoặc không có lợi nhuận trong năm 2013 bắt buộc phải giảm cước vận tải để cạnh tranh và thu hút nguồn hàng. Điều này tạo sức ép lớn cho DVP trong việc điều chỉnh giảm giá xếp dỡ để hỗ trợ cho các đối tác trong giai đoạn khó khăn.

Bên cạnh đó chính sách biên mậu của Trung Quốc bất ổn, các chính sách tăng cường kiểm soát và thắt chặt hoạt động kinh doanh hàng tạm nhập tái xuất của Nhà nước. Đây cũng chính là nguyên nhân chính làm giảm lượng hàng hoá lưu thông qua cảng và giảm doanh thu của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác hải cảng.

Ngoài ra, sự ra đời của hàng loạt cảng mới có giá cước xếp dỡ thấp nhiều so với mặt bằng trong khu vực sẽ làm tăng sức cạnh tranh, chia sẻ thị phần, lợi nhuận sẽ giảm do tăng khấu hao đối với thiết bị đầu tư mới vào sử dụng.

Trước những thách thức và khó khăn của tình hình kinh tế thế giới, toàn thể cán bộ nhân viên của DVP sẽ nỗ lực lao động nhằm đạt được thành tích cao nhất, thực hiện mục tiêu trở thành Cảng container chuyên nghiệp, hiện đại cung cấp dịch vụ khai thác hải cảng chất lượng cao và giá cả cạnh tranh, mở rộng đầu tư cơ sở vật chất, tăng cường công tác đào tạo nhân sự, ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Báo cáo của ban Kiểm soát



Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Cảng Đình Vũ trong năm 2013.

Ngay sau khi Đại hội đồng thường niên năm 2013 diễn ra, Ban Kiểm soát đã triển khai công tác nhân sự, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, thông qua quy chế hoạt động và thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban trong năm qua.

Công tác giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện nghiêm túc, đúng quyền hạn và chức năng, công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động của công ty được thực hiện hàng tháng, quý, năm theo đúng chương trình, kế hoạch đề ra.

Hoạt động của HĐQT

HĐQT công ty luôn bám sát Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông tư, nghị định, các văn bản pháp luật liên quan đến điều hành, chỉ đạo Ban điều hành trong các hoạt động tổ chức sản xuất kinh doanh, đầu tư và mở rộng sản xuất.

HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Trong năm 2013 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ quy định, phê duyệt các Nghị quyết, quyết định các phương án đầu tư, quyết toán các dự án và các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

HĐQT đã thực hiện tốt vai trò giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc, phối hợp giúp Ban giám đốc chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, thử thách.

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã thường xuyên tổ chức họp định kỳ, tổng kết từng quý để thực hiện đúng chức năng, chỉ đạo kịp thời cho công tác đầu tư, sản xuất kinh doanh. Cùng với công tác kiểm tra thực tế, HĐQT đã bám sát tình hình SXKD, công tác đầu tư để có những biện pháp điều chỉnh, chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả SXKD đảm bảo thực hiện chặt chẽ các bước thủ tục đầu tư đồng thời tăng cường công tác quản lý mọi mặt các hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, trong năm 2013 HĐQT đã thống nhất quyết định và phê duyệt bằng văn bản về một số vấn đề: công tác đầu tư, tổ chức, quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT

Bên cạnh hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị công ty. Trong năm 2013, HĐQT đã cử nhiều cán bộ tham gia lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ quản trị công ty. Cụ thể:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hồng: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc – Tham gia khóa đào tạo Quản trị Công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức tại Hà Nội vào ngày 18,19/7/2013.
2. Ông Nguyễn Văn Đại – Thư ký hội đồng quản trị, Phó Phòng Tổ chức Tiền lương – Hành chính, Bà Lê Thị Hải Thành – Phó Phòng Tài chính kế toán - Tham dự chương trình Hội thảo về phát triển bền vững của các doanh nghiệp trên sàn giao dịch do Ủy ban chứng khoán Nhà nước tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 13,14/11/2013.

Báo cáo của ban Kiểm soát

Hoạt động của Ban giám đốc

Ban Tổng giám đốc đã triển khai, chỉ đạo các đơn vị, phòng, ban chức năng phối hợp thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của HĐQT. Công tác triển khai các mặt hoạt động như sau:

Công tác đầu tư và quản lí dự án

Trong năm 2013, DVP đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng 4 căn trực giàn RTG thể hệ mới nhất, nâng cao năng lực xếp dỡ của Cảng. Ngoài ra hệ thống cấp điện, hệ thống máy tính công nghiệp cho cầu RTG cũng được hoàn thiện và đưa vào sử dụng.

Hoàn thành xong dự án xây dựng bãi hậu phương cầu 1 và đang triển khai dự án xây dựng bãi 4,6 ha tại KCN Minh Phương nhằm mở rộng và nâng cao năng lực lưu giữ hàng hoá..

Ngoài ra, DVP còn hoàn thành việc áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất và giám sát như: đưa hệ thống camera kiểm soát bãi, cổng cảng vào hoạt động, tiếp tục thực hiện dự án đầu tư phần mềm điều hành khai thác container đồng bộ theo thời gian thực giai đoạn 2 (giai đoạn 1 đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng)

Năm 2013, DVP cũng đầu tư mua một số thiết bị kỹ thuật cao phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và cơ sở hạ tầng phục vụ việc điều hành công ty như: đưa 4 sơ mi rơ- mooc chuyên dụng chở container, tiếp tục dự án xây dựng nhà điều hành công ty.

Trong công tác đầu tư và quản lí dự án năm 2013, công ty đã thực hiện giải ngân 85,249 tỉ đồng trên tổng mức đầu tư đã thông qua là 208,119 tỷ đồng. Đặc biệt công tác gia tăng vốn đầu tư vào hai công ty liên doanh SITC và Tiếp vận Đình Vũ luôn được quan tâm. Đến thời điểm 31/12/2013 công ty đã góp vào SITC là 115.160.201.300 đồng và Tiếp Vận Đình vũ là 8.880.000.000 đồng.

Công tác nhân sự - đào tạo

Hiện nay số nhân viên trong công ty là 422 người. Mức lương bình quân năm 2013 của CBNV Cảng Đình Vũ là hơn 10 triệu đồng/ tháng.

Về công tác đào tạo, DVP thường xuyên tổ chức và cử CBNV theo học các lớp nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của công ty.

Công tác tổ chức, tiền lương và chăm lo đời sống cho CBNV được quan tâm sát sao, đảm bảo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, tạo động lực và kích thích tinh thần làm việc tốt cho CBNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Ngoài ra công đoàn công ty cũng thường xuyên tổ chức tham quan du lịch và các hoạt động văn hoá thể dục thể thao, nữ công... tạo tâm lí tốt, tinh thần trách nhiệm với công việc và nhu cầu gắn bó lâu dài với công ty.

Công tác tài chính kế toán và kiểm toán

Công ty luôn đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh các quy chế tài chính, các quy định của Nhà nước về công tác kế toán, thuế... luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước (năm 2013 công ty đã nộp vào Ngân sách 13,36 tỉ đồng)

Công tác thu hồi công nợ cũng được chú trọng để đảm bảo vốn phục vụ chi phí sản xuất, cổ tức cho cổ đông và tái đầu tư.

Vốn nhân rồi được công ty dùng để đầu tư tài chính nhằm tăng doanh thu và đáp ứng công tác đầu tư hiệu quả.

Công tác điều hành sản xuất

Trong năm 2013, công ty đã làm tốt công tác điều hành sản xuất, đảm bảo quá trình sản xuất kinh doanh diễn ra liên tục và đạt hiệu quả cao. Chú trọng việc kiểm tra bám sát hiện trường, kịp thời chỉ đạo các tình huống khó đảm bảo tiến độ, kế hoạch đã đề ra.

Công tác chỉ đạo CBNV thực hiện đúng nội quy an toàn lao động, quy trình xếp dỡ và tận dụng khai thác tối đa cầu bến, giải phóng tàu đúng kế hoạch cũng diễn ra thường xuyên, không để xảy ra sai sót.

Về công tác giao nhận

Công tác giao nhận, quản lí hàng hoá, nâng cao chất lượng dịch vụ luôn được đẩy mạnh nhằm đáp ứng những nhu cầu khắt khe của các hãng tàu.

Mặt khác, hệ thống kho bãi cũng được tổ chức quy hoạch lại cho phù hợp với thực tế, đảm bảo hệ số chất xếp cao nhất, đáp ứng được cơ bản các yêu cầu quản lí hàng hoá.

Công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng.

Trong năm 2013, Công ty đã đẩy mạnh công tác tiếp thị, tổ chức thực hiện tốt chính sách chăm sóc khách hàng để nâng cao mối quan hệ mật thiết, giữ vững khách hàng. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước sức cạnh tranh gay gắt do một số cảng mới ra đời để có những chính sách điều chỉnh hợp lý trong SXKD, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để giữ vững và mở rộng thị phần.

Công tác an ninh, bảo vệ

Vấn đề an ninh, bảo vệ tại Cảng biển luôn được thực hiện tốt. Bên cạnh đó công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức bảo vệ tài sản chung cũng được các cấp lãnh đạo trong công ty phổ biến đến mọi CBNV nhằm đảm bảo an ninh, tuyệt đối tại khu vực cảng.



Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính

Tình hình thực hiện kế hoạch cả năm 2013

Doanh thu: 522.761.312.000 VNĐ

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: 209.741.799.000 VNĐ

Lợi nhuận trước thuế: 208.902.579.000 VNĐ

Lợi nhuận sau thuế: 196.993.996.000 VNĐ

Trong năm 2013, Công ty Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ, duy trì phát triển bền vững và nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như chú trọng đầu tư thiết bị chuyên nghiệp, hiện đại.

Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2013

Báo cáo tài chính của DVP đã phản ánh đầy đủ, hợp lí hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Cảng Đình Vũ. Việc phân chia các nội dung theo đúng chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính đã được thực hiện kiểm toán theo đúng quy định, tình hình thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng so với kế hoạch.



Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2014

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan, Ban kiểm soát Công ty dự kiến kế hoạch năm 2014 như sau:

+ Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lí kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện công tác sản xuất kinh doanh so với kế hoạch năm 2014..

+ Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 và của Hội đồng quản trị cũng như các quy định quy chế liên quan của Công ty.

Nhận xét chung

+ Trong năm 2013, nền kinh tế thế giới và Việt Nam có dấu hiệu hồi phục song vẫn còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự nỗ lực quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBNV, Cảng Đình Vũ đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước...

+ Nhìn chung, trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động và Quy chế Quản lí Tài chính của Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định pháp luật có liên quan.

Báo cáo của Ban giám đốc



Tình hình kinh tế và thị phần DVP năm 2013

Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu diễn ra từ nửa cuối năm 2008 đến nay đã tác động mạnh đến nền kinh tế thế giới, ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực sản xuất kinh doanh kéo theo nhu cầu vận chuyển hàng hoá qua hải cảng cũng suy giảm nghiêm trọng.

Năm 2013, quy mô của nền kinh tế Việt Nam đạt mức 176 tỷ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 1.960 USD cao hơn các năm trước. Điều này chứng tỏ nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi nhưng để tăng trưởng mạnh mẽ cần phải giải quyết tốt các vấn đề trọng yếu như: sự bất ổn về tỷ giá, lãi suất, giá cả không ổn định....

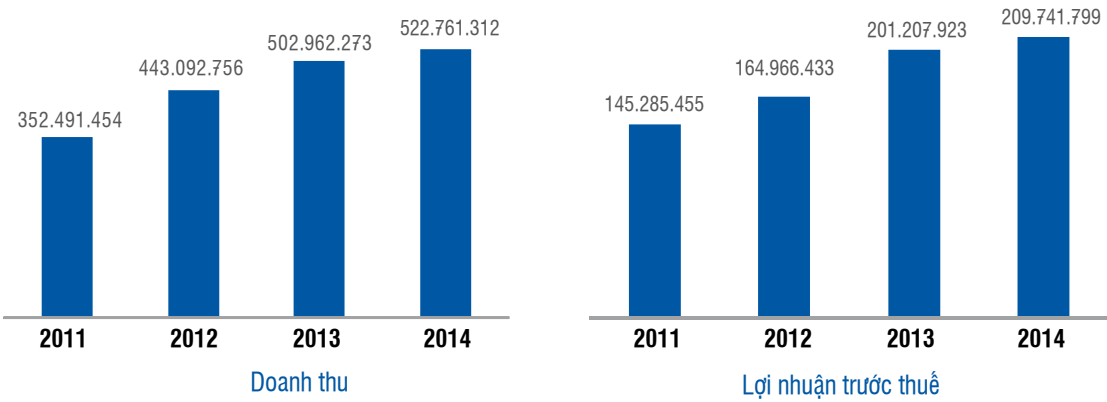
Năm 2013 cũng là năm DVP phải đối mặt với không ít những khó khăn như: Chi phí nguyên, nhiên liệu đầu vào tăng, sức cạnh tranh thị trường ngày một gay gắt, cơ sở hạ tầng còn hạn chế, hệ thống đường giao thông ách tắc, ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Mặt khác, tình hình bất ổn của container, phương tiện, thiết bị của cảng còn thiếu đồng bộ cộng

với những khó khăn của các doanh nghiệp vận tải biển và sự cạnh tranh của các Cảng mới tạo sức ép lớn về giá cước xếp dỡ ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của công ty.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế, bằng sự nỗ lực vượt bậc của CBNV công ty cùng sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương và Nhà Nước, DVP không những hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, mà còn vượt trước kế hoạch 31 ngày.

Theo đà phát triển từ những năm trước, năm 2013 DVP tiếp tục gặt hái nhiều thành công ngoài mong đợi. Chỉ trong tháng 11 năm 2013, các chỉ tiêu kinh doanh đều cao hơn cùng kỳ năm 2012 và vượt trước kế hoạch đề ra năm 2013. DVP luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, chiếm thị phần cao trên thị trường khai thác cảng biển tại Hải Phòng và khu vực phía Bắc, chất lượng các ngành dịch vụ đều gia tăng, thu nhập bình quân của CBNV được cải thiện....

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
Doanh thu	352,491,4 54	443,092,756	502,962,273	522,761,312
Tổng lợi nhuận trước thuế	145,285,455	164,966,433	201,207,923	209,741,799
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	142,831,237	157,489,265	200,813,099	208,902,579
Lợi nhuận sau thuế	135,528,293	151,613,830	188,054,786	196,993,996



Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

Doanh thu 2013

Kết quả doanh thu năm 2013 đạt 522.760.000.000 VNĐ, đạt 103,94% so với năm 2012 và 112,22% so với kế hoạch năm 2013, đã ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực vượt bậc của DVP trong suốt quá trình hình thành và phát triển.

Bên cạnh 4 cần trục giàn RTG thế hệ mới nhất được đưa vào sử dụng, DVP còn chủ động tìm kiếm, mở rộng thị trường bằng cách đầu tư thêm thiết bị, kho bãi, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lí... Hầu hết các thế mạnh của DVP đều được tập trung đầu tư nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và gia tăng thị phần.

Lợi nhuận trước thuế năm 2013

Năm 2013, DVP tiếp tục gặt hái được nhiều thành công. Với lợi nhuận trước thuế đạt 209.741.000.000 VNĐ, đạt 104,24% so với năm 2012 và 116,52% so với kế hoạch năm 2013, DVP đã chứng tỏ được năng lực và vị thế trong thị trường đầu tư và khai thác hải cảng.

Bốn cần trục giàn RTG thế hệ mới nhất giúp nâng cao năng lực xếp dỡ đồng thời tạo độ tin cậy, chuyên nghiệp với các đối tác của DVP. Mặt khác, công ty còn sử dụng vốn nhân rồi để hoạt động kinh doanh, cho thuê các thiết bị khai thác hải cảng... Do đó lợi nhuận của DVP không ngừng tăng nhanh từ nhiều phía.

Kiểm soát chi phí cũng được Ban giám đốc coi là nhiệm vụ quan trọng của DVP trong những năm qua. Tất cả các công tác mua sắm và chi tiêu được xem xét trên cơ sở giảm thiểu chi phí và hiệu quả kinh doanh tối đa.

Lợi nhuận sau thuế năm 2013

Lợi nhuận sau thuế của DVP năm 2013 là 196.993.996.006 đồng, tăng gần 5% so với năm 2012, vượt 16,5 % chỉ tiêu kế hoạch năm 2013, chỉ

trong vòng 5 năm lợi nhuận sau thuế của DVP đã tăng vượt bậc so với năm 2009 - năm DVP chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần và niêm yết.

Thu nhập cơ bản trên cổ phiếu năm 2013

Năm 2013, tổng số cổ phần của DVP là 40.000.000 cổ phần, lãi cơ bản trên cổ phiếu là 4.925 đồng thấp hơn so với năm trước 4.478 đồng. Năm 2013 đánh dấu bước phát triển mới của DVP khi DVP tăng vốn điều lệ lên gấp đôi và phát hành thêm 20.000.000 cổ phiếu nâng tổng số vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng và cổ phiếu đã phát hành là 40.000.000 cổ phiếu.

Năm 2013, cổ phiếu DVP cũng được giới đầu tư chứng khoán đánh giá là một trong những cổ phiếu tốt trên thị trường. Điều này tạo động lực cho những thành công sau này của DVP.

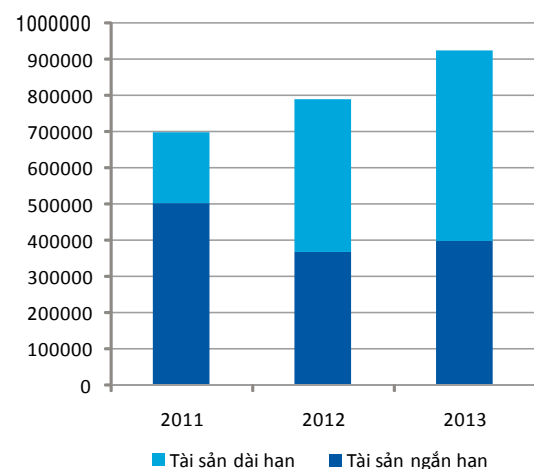
Các chỉ tiêu tài chính

Với mục tiêu chiến lược trở thành cảng container chuyên nghiệp, hiện đại, DVP tăng cường huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau, sau 11 năm tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tính đến năm 2013, tổng tài sản của DVP là 924,640,391 đồng, tổng tài sản lưu động ngắn hạn là 400,844,960 đồng, trong khi tổng nợ chỉ có 206,067,433 đồng. Với tổng nợ thấp sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi để DVP tiếp tục đầu tư thêm trang thiết bị, kho bãi...

- Tài sản và nguồn vốn

Với tầm nhìn chiến lược trở thành Cảng container chuyên nghiệp, hiện đại bậc nhất trong khu vực và trên thế giới, tổng tài sản của DVP không ngừng tăng qua các năm do tập trung đầu tư các trang thiết bị tiên tiến để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2013, tổng tài sản của DVP là 924.640.391.112 VNĐ. Sau khi đầu tư lắp đặt bốn cần trục giàn RTG thế hệ mới nhất, quy mô tài sản của DVP năm 2013 cơ bản không có nhiều thay đổi do công ty còn có hoạt động đầu tư tài chính.

Về nguồn vốn, Vốn chủ sở hữu năm 2013 của DVP là 718.572.957.825 VNĐ. Tốc độ tăng trưởng nguồn



vốn chủ sở hữu so với tốc độ tăng trưởng của tổng tài sản gần tương xứng cho thấy DVP đã giữ vững được cấu trúc nguồn vốn hợp lý ở mức độ ổn định. Cơ cấu nợ phải trả/ tổng nguồn vốn được cho là phù hợp với một doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ khai thác cảng và trong giai đoạn đầu tư như Cảng Đình Vũ.

Cơ cấu tài sản

Cơ cấu tài sản gồm tài sản ngắn hạn và dài hạn. Năm 2013, tổng tài sản ngắn hạn của DVP là 400.844.960.454 VNĐ, tài sản dài hạn là 523.795.430.658 VNĐ. Với cơ cấu tài sản trên chứng minh công tác chỉ đạo đúng đắn của Công ty, với việc hoàn thành và đưa vào hoạt động bốn cần trục giàn RTG thế hệ mới nhất, giá trị tài sản cố định hữu hình đã tăng lên đáng kể.

Cơ cấu nguồn vốn

Tổng nguồn vốn có xu hướng tăng dần qua các năm và đạt 718.572.957.825 đồng năm 2013. Vốn điều lệ của công ty đã tăng lên gấp đôi nhờ cổ phiếu thưởng cho các cổ đông, nâng tổng số vốn điều lệ lên tới 400 tỉ đồng, tổng số cổ phiếu là 40.000.000. Trong năm, công ty đã tích cực hoạt động đầu tư tài chính và tập trung nguồn vốn cho các hoạt động đầu tư trang thiết bị, trong đó phần lớn là đầu tư bốn cần trục giàn RTG thế hệ mới nhất. Tỷ lệ Nợ trên Vốn chủ sở hữu cũng ở mức thấp và giảm dần. Sự giảm đi của các khoản nợ cũng như tỷ lệ Nợ trên Vốn chủ sở hữu cho thấy năng lực tài chính của DVP ngày càng vững mạnh và khả năng thanh toán của DVP đang ngày càng tốt hơn.

Nợ phải trả

Nợ phải trả của doanh nghiệp gồm nợ ngắn hạn và dài hạn. Năm 2013, nợ ngắn hạn của DVP là 79.224.513 đồng, tổng nợ là 206.067.433 đồng. Tuy nhiên trong suốt quá trình tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, DVP đã sử dụng nguồn vốn rất hiệu quả, đầu tư có lãi đặc biệt nguồn vốn vay được sử dụng đúng mục đích đã đem lại hiệu quả cao, thu về nhiều lợi nhuận cho công ty và cổ tức cho cổ đông.



Đánh giá tình hình tài chính

Tình hình tài chính ổn định năm 2013 chứng tỏ mức tăng trưởng bền vững của DVP trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều bất ổn. Các chỉ tiêu tài chính đều tăng, đặc biệt là doanh thu, sản lượng và lợi nhuận. Với tổng nợ thấp hơn nhiều so với tổng tài sản và lợi nhuận cho thấy khả năng thanh toán của DVP rất cao. Đây là dấu hiệu tốt tạo động lực cho những thành công của DVP trong tương lai.

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán của DVP tại thời điểm 31/12/2013 đều đạt được sự ổn định và ở mức cao hơn năm 2012. Điều này cho thấy khả năng tài chính luôn được đảm bảo khi có rủi ro xảy ra cũng như sự chủ động nguồn tiền của DVP trước các cơ hội đầu tư. Đây cũng là một thể mạnh của DVP trong nhiều năm qua.

Khả năng sinh lời

Năm 2013, Chỉ số sinh lời của DVP vẫn duy trì mức ổn định do doanh thu, lợi nhuận, tài sản, vốn chủ sở hữu đều tăng. Kết quả đạt được là do DVP đã quản lý hiệu quả các tài sản đầu tư, tận dụng thời cơ đầu tư tốt, cũng như kiểm soát chặt chẽ chi phí, phát huy được đầy đủ thế mạnh trong ngành dịch vụ khai thác cảng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

Chiến lược phát triển

+ Đầu tư, xây dựng Cảng Đình Vũ trở thành cảng container hiện đại, tiên tiến, có sức cạnh tranh lớn trên thị trường khai thác hải cảng đồng thời duy trì tăng trưởng bền vững, từng bước thay đổi công nghệ và ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào quản lý, sản xuất kinh doanh.

+ Sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, kết hợp lợi ích trước mắt và lâu dài với các cổ đông.

+ Chăm sóc khách hàng, mở rộng thị trường và gia tăng thị phần nhằm đảm bảo doanh thu, lợi nhuận ổn định.



Nhận định tình hình sản xuất và chỉ tiêu kinh tế năm 2014

Kinh tế thế giới năm 2014 được nhận định sẽ sáng sủa hơn năm 2013, tuy nhiên những diễn biến xấu vẫn còn tiềm ẩn. Theo các chuyên gia kinh tế, nền kinh tế Việt Nam cũng hứa hẹn nhiều điểm sáng nếu giải quyết tốt các nhiệm vụ: lạm phát, nợ xấu ngân hàng, giá cả không ổn định...

Theo các chuyên gia kinh tế Việt Nam, thị trường khai thác hải cảng tại Hải Phòng năm 2014 sẽ có sự cạnh tranh khốc liệt giữa các hải cảng do xuất hiện nhiều cảng mới chào giá cước xếp dỡ thấp hơn nhiều so với mặt bằng trong khu vực, lôi kéo khách hàng, nguồn hàng, chia sẻ thị phần hàng hoá...

Bên cạnh đó chính sách biên mậu của Trung Quốc bất ổn, các chính sách tăng cường kiểm soát và thắt chặt hoạt động kinh doanh hàng tạm nhập, tái xuất của Nhà nước Việt Nam là nguyên nhân chính làm giảm lượng hàng hoá thông qua cảng, vì thế giảm doanh thu và lợi nhuận của các công ty kinh doanh dịch vụ hải cảng như Cảng Đình Vũ.

Năm 2014, lợi nhuận của DVP chắc chắn sẽ giảm do tăng khấu hao đối với thiết bị đầu tư mới vào sử dụng. Mặt khác doanh thu từ các hoạt động tài chính, hoạt động khác cũng sẽ giảm do lãi huy động giảm, tiền nhàn rỗi giảm vì phải cân đối thanh toán chi phí đầu tư, tiền thuê đất và xây dựng bãi ngoài, trả lãi ngân hàng và góp vốn vào các công ty con. Chi phí khai thác sẽ tăng do các chi phí đầu vào tăng: điện năng, lương cơ bản, bảo hiểm...

Trước những khó khăn trên, dự kiến chỉ tiêu sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của công ty trong năm 2014 như sau:

- Sản lượng: 500.000 teus

- Doanh thu: 500 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 195 tỷ đồng.

- Cổ tức dự kiến: 20%



Các biện pháp thực hiện

Với nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2014 đã đề ra cùng tình hình thực tế thị trường, Cảng Đình Vũ quyết tâm phát huy những biện pháp hiệu quả đang áp dụng, đồng thời tập trung vào các biện pháp trọng tâm sau:

- Tận dụng tối đa các nguồn vốn thực hiện công tác đầu tư theo đúng kế hoạch.

- Sử dụng và phát huy hiệu quả nguồn vốn, mở rộng các dịch vụ sau cảng hỗ trợ cho khai thác, đáp ứng nhu cầu phục vụ khách hàng đồng thời điều chỉnh và ban hành các quy chế quản lý nhằm tăng cường công tác quản trị công ty.

- Đẩy mạnh tiền độ đầu tư nâng cao năng lực xếp dỡ của cảng, tổ chức tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị để phục vụ sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ. Đây là nhiệm vụ trọng tâm của năm.

- Tăng cường công tác quản lý, đảm bảo đúng quy chế công ty và pháp luật, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu - chi, đặc biệt chú trọng các biện pháp tiết kiệm, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Làm tốt công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, cùng cố phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu để giữ vững và mở rộng thị phần của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra và kỷ luật lao động, nâng cao ý thức làm việc cho CBNV, tăng cường công tác bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn lao động và phòng tránh cháy nổ trên địa bàn Cảng.

- Nghiên cứu đầu tư phát triển cảng và lĩnh vực logistics, thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước đối với công ty niêm yết.

- Duy trì thực hiện quản lý chất lượng toàn diện theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, áp dụng thành công hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2004

Nâng cao chất lượng đào tạo lao động hiện có, tuyển dụng lao động mới có trình độ chuyên môn cao nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo tăng trưởng bền vững.



Trách nhiệm của Ban giám đốc

Ban Tổng giám đốc công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính của Công ty có còn hay sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng

yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm toán nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC



Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, định vị thương hiệu trong nước và quốc tế, DVP còn chủ động tham gia các hoạt động vì cộng đồng nhằm chia sẻ gánh nặng xã hội và đóng góp vào an sinh đất nước. Năm 2013 công ty đã tài trợ số tiền lên tới 175 triệu đồng cho các chương trình “Trái tim cho em”, “Quý người nghèo”, “Tặng nhà tình nghĩa” và nhiều hình thức từ thiện khác.



Kê thừa và phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ người trồng cây” và truyền thống “tương thân, tương ái” của dân tộc ta, DVP không chỉ chú trọng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và định vị thương hiệu trên trường quốc tế mà còn chủ động tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Nhiều hoạt động từ thiện, ủng hộ thiên tai lũ lụt, xây nhà tình nghĩa... đã được Tổng công ty triển khai có hiệu quả thông qua Công Đoàn và Đoàn thanh niên. Với đội ngũ cán bộ Đoàn năng động, giàu nhiệt huyết vì cộng đồng cùng sức mạnh nhân tâm của toàn thể CBNV công ty, công tác quan hệ cộng đồng trong năm 2013 được triển khai liên tục, hiệu quả, việc hỗ trợ được chuyển đến đúng người, đúng hoàn cảnh góp phần chia sẻ gánh nặng xã hội, đóng góp vào công tác an sinh xã hội của Nhà nước.

Năm 2013, công ty đã tài trợ số tiền lên tới 175 triệu đồng cho các hoạt động quan hệ cộng đồng, ủng hộ ngày lương cho “Quý vị người nghèo”, chủ động tham gia ủng hộ chương trình “Trái tim cho em”, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam, trẻ em mồ côi... và nhiều hình thức từ thiện khác.

Qua các hoạt động mang tính cộng đồng, DVP đã ý thức được trách nhiệm của mình đối với xã hội từ đó tích cực tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo ra nhiều lợi nhuận đóng góp vào Ngân sách Nhà nước, phần nào chia sẻ nỗi đau của những số phận không may mắn, khó khăn của những người nghèo, người gặp thiên tai, bão lũ... hơn cả là tấm lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đã ngã xuống vì nền độc lập của dân tộc...

Danh hiệu và giải thưởng



Công tác đảm bảo an sinh xã hội cũng được công ty đặc biệt quan tâm. Ngoài đảm bảo mức thu nhập bình quân mỗi tháng hơn 10 triệu đồng, đảm bảo chính sách người lao động, công ty còn tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, vui tết trung thu... nhằm khích lệ tinh thần làm việc của CBNV.

Song song với nhiệm vụ nỗ lực phát triển sản xuất kinh doanh, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho nhiều lao động địa phương, công tác an sinh xã hội cũng được công ty triển khai có hiệu quả. Ngoài đảm bảo mức lương bình quân mỗi tháng hơn 10 triệu đồng cho CBNV, Công ty còn thành lập quỹ nhân đạo nhằm ủng hộ, giúp đỡ những người lao động khi khó khăn. Trong năm 2013, Công ty thường xuyên chăm lo và đảm bảo các quyền lợi cho người lao động như: chế độ bảo hiểm, thai sản, tổ chức thăm hỏi, động viên khi ốm đau, bệnh tật... Điều này đã khích lệ tinh thần làm việc hăng say, sự tin tưởng và gắn bó lâu dài giữa người lao động và công ty.

Ngoài ra các hoạt động nâng cao tinh thần làm việc cho CBNV cũng thường xuyên diễn ra như: giao lưu văn hoá, thể dục, thể thao giữa các phòng ban trong công ty, tổ chức vui tết trung thu cho con em CBNV, tổ chức trao học bổng, phần thưởng cho các con em có thành tích học tập xuất sắc trong năm...

Với việc chỉ đạo và giám sát chặt chẽ của Ban lãnh đạo, Công Đoàn công ty luôn hoạt động mạnh mẽ, thường xuyên và có hiệu quả, xứng đáng là tiếng nói chung của người lao động trong công ty. Sự chăm lo và khích lệ tinh thần của Công Đoàn giúp cho người lao động yên tâm làm việc, phấn đấu nỗ lực vì một DVP lớn mạnh, đẳng cấp quốc tế.



1

Giải thưởng
Sao vàng đất Việt 2013



2

Xếp hạng
“Top 500 Doanh nghiệp phát triển nhanh nhất Việt Nam”
Năm 2010 - 2013



3

Xếp hạng trong
“Top 200 doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất khu vực Châu Á - Thái Bình Dương”
do Tạp chí Fobes - Mỹ vinh danh



4

Giải thưởng
Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2013



Với phương châm coi trọng con người và các yếu tố giúp phát huy tài năng con người, ngay từ những ngày đầu thành lập, DVP đã chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống An toàn - Sức khỏe - Môi trường - Chất lượng (HSEQ), coi đây là quyền lợi và trách nhiệm của mỗi CBNV trong công ty đồng thời Hệ thống HSEQ theo đúng tiêu chuẩn quốc tế sẽ giúp nâng cao năng lực công ty, tạo ra sức cạnh tranh lớn khi DVP tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế.

An toàn lao động (Safe)

Trong năm 2013, Công ty đã đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của CBNV về công tác ATLĐ, phòng tránh cháy nổ đặc biệt giáo dục người lao động cần tuân thủ đúng nội quy, quy trình làm việc, tự mình phòng tránh rủi ro, tai nạn, cháy nổ, hướng tới văn hoá ATLĐ vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Cụ thể:

- + Tổ chức triển khai có hiệu quả chương trình quốc gia về ATLĐ
- + Tăng cường kiểm tra và giám sát các lĩnh vực, các khu vực có nguy cơ, rủi ro cao về tai nạn lao động, xử lý kịp thời các vi phạm.
- + Tiếp tục đẩy mạnh công tác huấn luyện và hướng dẫn thực hiện công tác ATLĐ tới tất cả mọi người.

Sau 11 năm thực hiện các biện pháp ATLĐ, Công ty đã đạt được một số thành tích như: 100% người lao động được hướng dẫn ATLĐ trước khi được nhận vào làm việc, được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, học quy trình sản xuất liên quan đến công tác nghiệp vụ sản xuất, ngoài ra công ty còn tổ chức đào tạo định kỳ các nội dung về ATLĐ, phòng tránh cháy nổ và các cuộc thi An toàn vệ sinh viên giỏi toàn công ty... Trong năm 2013, không có vụ tai nạn lao động nào nghiêm trọng xảy ra.



Sức khỏe - Môi trường Health – Environment

Công tác đảm bảo Sức khỏe - Môi trường được quản lý thống nhất từ công ty đến các phòng, ban, đơn vị liên quan để đảm bảo tính nhất quán của hệ thống. Các cấp lãnh đạo chịu trách nhiệm lập kế hoạch, ban hành và giám sát cũng như định hướng thực hiện theo đúng tiêu chuẩn quốc tế, nhằm tạo ra một môi trường làm việc tốt nhất, dịch vụ chất lượng cao, ổn định, bảo đảm sức khỏe và bảo vệ môi trường. Ngoài ra, các hội thảo nội bộ, hội thảo với đối tác về HE cũng thường xuyên diễn ra nhằm trao đổi kinh nghiệm quản lý, khắc phục rủi ro và cải tiến hệ thống HE ngày một hiệu quả.

Trong năm, công ty đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về môi trường theo Luật môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành, tiến hành xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn Việt Nam

ISO 14001: 2004 dự kiến sẽ hoàn thành trong Quý I/ 2004, do đó môi trường làm việc trong công ty luôn sạch sẽ, thoáng mát và đầy đủ tiện nghi. Bên cạnh đó công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 1 lần/ năm, đối với công nhân lao động trực tiếp 1 lần/ 6 tháng, chế độ bảo hiểm, đãi ngộ người lao động luôn được đảm bảo.

Hệ thống HE được duy trì áp dụng trong toàn DVP và được cải tiến liên tục trong nhiều năm qua không chỉ giúp DVP cung cấp các dịch vụ chất lượng tốt, phù hợp với yêu cầu khắt khe của khách hàng, mang lại hiệu quả kinh tế mà còn đảm bảo cho sự phát triển vượt bậc của DVP trong thời gian qua và trong các năm tiếp theo.



Chính sách chất lượng (Quality policy)

Bên cạnh công tác đảm bảo An toàn lao động, Sức khoẻ và Môi trường, Chính sách về chất lượng cũng được công ty chỉ đạo và giám sát chặt chẽ. Với phương châm “ Uy tín - Chất lượng - Tận tâm - Chuyên nghiệp”, công ty đã đưa ra những biện pháp thực hiện đúng đắn. Cụ thể:

Uy tín:

Luôn thực hiện tốt các cam kết với khách hàng, đảm bảo chữ “tín”

Chất lượng:

Chất lượng toàn diện là mục tiêu sống còn cho sự tồn tại và phát triển của Công ty.

Tận tâm:

Đối với khách hàng luôn phục vụ tận tình, hợp tác tận tâm.

Chuyên nghiệp:

- Thủ tục nhanh gọn, đảm bảo tiến độ thời gian.
- Giới chuyên môn, thạo nghiệp vụ, giao tiếp văn minh, ứng xử linh hoạt.
- Trang thiết bị hiện đại, hệ thống quản lý tiên tiến.

Biện pháp thực hiện:

- Luôn hướng tới khách hàng, lắng nghe và tìm hiểu những yêu cầu của khách hàng, hợp tác, chia sẻ cùng khách hàng nhằm mang lại sự hài lòng và lợi ích cho khách hàng.
- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV, luôn luôn cải tiến phương pháp làm việc đồng thời đầu tư trang thiết bị hiện đại nhằm cung cấp cho khách hàng dịch vụ tốt nhất, mang tính chuyên nghiệp cao.
- Luôn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động, làm cho người lao động tin tưởng, gắn bó và tận tâm vì sự phát triển của Công ty.

CÁC CÔNG TY LIÊN YẾT



Công ty TNHH Tiếp vận SITC- Đình Vũ

Kết quả hoạt động kinh doanh của SITC năm 2013:

Doanh thu: **96 tỉ đồng**

Lợi nhuận trước thuế: **26,7 tỉ đồng**



Địa chỉ: KCN Đình Vũ - Phường Đông Hải - Hải An - Hải Phòng

Lĩnh vực hoạt động:

- + Dịch vụ giao nhận
- + Đại lí vận chuyển đa phương thức
- + Vận tải đường bộ
- + Bãi container và kho
- + Container hàng hóa đóng gói, khai thác hàng CFS
- + Thai khác kho bãi và lưu trữ hàng hóa
- + Giao nhận vận tải bằng đường biển, đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không
- + Dịch vụ sửa chữa container
- + Dịch vụ hải quan

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ tại Công ty TNHH tiếp vận SITC - Đình Vũ: 51 %



Công ty Cổ phần Tiếp vận Đình Vũ

Kết quả hoạt động kinh doanh của Tiếp Vận Đình Vũ năm 2013:

Doanh thu: 17,9 tỉ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 4,9 tỉ đồng



Địa chỉ:

KCN Đình Vũ, Phường Đông Hải, Hải An, Hải Phòng

Lĩnh vực hoạt động:

- + Kho bãi và lưu giữ hàng hoá
- + Bốc xếp hàng hóa
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- + Vận tải hàng hóa đường sắt, đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương

Tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ tại Công ty Cổ phần tiếp vận Đình Vũ Logistics: 46,5.%



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Báo cáo kiểm toán độc lập

Bảng cân đối kế toán

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Thuyết minh báo cáo tài chính

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Giám đốc đã điều hành công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo gồm:	
Hội đồng Quản trị	Chức vụ
Ông Nguyễn Hùng Việt	Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 19/06/2013)
Ông Dương Thanh Bình	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 19/06/2013)
Ông Dương Thanh Bình	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 19/06/2013)
Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 19/06/2013)
Ông Vũ Tuấn Dương	Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 19/6/2013)
Ông Nguyễn Ngọc Hồng	Ủy viên
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên
Ông Phạm Hồng Minh	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Phượng	Ủy viên
Ông Bùi Chiên Thắng	Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 19/06/2013)

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo gồm:	
Ban Tổng Giám đốc	Chức Vụ
Ông Nguyễn Ngọc Hồng	Tổng Giám đốc
Ông Lê Thành Đô	Phó Tổng Giám đốc
Ông Cao Văn Tĩnh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hanh Thông	Phó Tổng Giám đốc

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (Tiếp theo)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính. Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN NGỌC HỒNG
Tổng Giám đốc

Hải Phòng, 26 tháng 03 năm 2014

Báo cáo kiểm toán độc lập

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Số: 035 /VACO/BCKT.NV2

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 03 năm 2014, từ trang 04 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.



NGUYỄN MINH HÙNG
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0517 – 2013 – 156- 1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2014

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



NGUYỄN PHƯƠNG LAN
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0917 – 2013 -156 -1

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu Số B 01 - DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		400.844.960.454	367.878.572.347
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	78.379.709.130	103.304.966.501
1. Tiền	111		13.379.709.130	8.304.966.501
2. Các khoản tương đương tiền	112		65.000.000.000	95.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		228.000.000.000	156.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	6	228.000.000.000	156.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		69.275.460.281	95.233.049.437
1. Phải thu khách hàng	131	7	67.662.256.535	63.018.231.860
2. Trả trước cho người bán	132		2.413.669.000	36.938.851.020
3. Các khoản phải thu khác	135		3.911.928.357	1.875.725.573
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(4.712.393.611)	(6.599.759.016)
IV. Hàng tồn kho	140		10.932.365.171	9.487.310.957
1. Hàng tồn kho	141	8	10.932.365.171	9.487.310.957
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		14.257.425.872	3.853.245.452
1. Thuê giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.134.029.977	3.787.943.033
2. Tài sản ngắn hạn khác	158		123.395.895	65.302.419
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 =210+220+250+ 260)			523.795.430.658	421.402.605.996
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		761.205.876	792.843.128
1. Phải thu dài hạn khác	218		761.205.876	792.843.128

Bảng cân đối kế toán (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu Số B 01 - DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
II. Tài sản cố định	220		396.871.520.442	335.133.394.412
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	352.620.423.451	276.011.310.399
- Nguyên giá	222		791.496.409.038	625.161.954.446
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(438.875.985.587)	(349.150.644.047)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	11	9.560.686.961	19.121.373.929
- Nguyên giá	225		47.803.434.833	47.803.434.833
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(38.242.747.872)	(28.682.060.904)
3. Tài sản cố định vô hình	227	12	1.572.474.036	2.014.303.714
- Nguyên giá	228		2.498.054.700	2.214.054.700
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(925.580.664)	(199.750.986)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	13	33.117.935.994	37.986.406.370
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		124.040.201.300	83.682.913.800
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	14	8.880.000.000	8.880.000.000
2. Góp vốn liên doanh	253	15	115.160.201.300	74.802.913.800
IV. Tài sản dài hạn khác	260		2.122.503.040	1.793.454.656
1. Tài sản dài hạn khác	268	16	2.122.503.040	1.793.454.656
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		924.640.391.112	789.281.178.343

Bảng cân đối kế toán (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mẫu Số B 01 - DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		206.067.433.287	242.695.139.849
I. Nợ ngắn hạn	310		79.224.513.393	123.317.896.118
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	17	46.339.152.148	74.328.110.040
2. Phải trả người bán	312	18	11.682.345.640	13.802.051.043
3. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	314	19	3.328.747.499	2.382.764.192
4. Phải trả người lao động	315		12.901.675.651	9.121.741.641
5. Chi phí phải trả	316	20	592.412.779	17.094.196.248
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		1.880.698.902	4.597.125.005
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2.499.480.774	1.991.907.949
II. Nợ dài hạn	330		126.842.919.894	119.377.243.731
1. Vay và nợ dài hạn	334	21	126.842.919.894	119.377.243.731
B. NGUỒN VỐN (400 = 410)	400		718.572.957.825	546.586.038.494
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	718.572.957.825	546.586.038.494
1. Vốn điều lệ	411		400.000.000.000	200.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	413		124.040.201.300	83.682.913.800
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.642.712.500	44.265.000.479
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		43.992.923.325	41.983.111.242
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	18.600.226.961
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		148.897.120.700	158.054.786.012
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+ 400)	440		924.640.391.112	789.281.178.343

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Mã số	31/12/2013	01/01/2013
1. Ngoại tệ các loại (USD)		240,59	136,40



NGUYỄN NGỌC HỒNG

Tổng Giám đốc

Hải Phòng, 26 tháng 03 năm 2014

ĐOÀN MINH TRUNG

Kê toán trưởng

Lê Thị Hải Thành

Người lập biểu

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

MẪU SỐ B 02 - DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		500.619.673.913	475.244.373.615
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		500.619.673.913	475.244.373.615
4. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11		278.152.151.245	267.407.477.993
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20		222.467.522.668	207.836.895.622
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	21.161.419.269	27.312.075.075
7. Chi phí tài chính	22	26	12.256.731.722	9.438.314.074
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.489.709.760	8.978.313.867
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		22.469.630.725	24.897.557.554
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+ (21-22)-(24+25))	30		208.902.579.490	200.813.099.069
11. Thu nhập khác	31		980.219.282	405.824.288
12. Chi phí khác	32		141.000.000	11.000.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		839.219.282	394.824.288
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		209.741.798.772	201.207.923.357
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	12.747.802.766	13.153.137.345
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		196.993.996.006	188.054.786.012
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	4.925	4.701



NGUYỄN NGỌC HỒNG
Tổng Giám đốc
Hải Phòng, 26 tháng 03 năm 2014

ĐOÀN MINH TRUNG
Kê toán trưởng

Lê Thị Hải Thành
Người lập biểu

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

MẪU SỐ B 03 - DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		519.244.205.476	497.198.953.122
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(160.557.649.085)	(175.631.463.547)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(66.684.891.317)	(57.860.944.310)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(8.465.695.367)	(9.028.275.626)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(11.844.473.166)	(10.966.329.123)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.032.575.340	11.019.371.154
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(25.767.272.462)	(29.054.186.816)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		249.956.799.419	225.677.124.854
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(134.597.719.984)	(150.102.713.211)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		198.000.000	165.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(238.000.000.000)	(103.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		166.000.000.000	105.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(40.357.287.500)	(68.582.099.400)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.535.367.630	23.283.849.549
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(231.221.639.854)	(193.235.963.062)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		52.365.530.750	80.835.710.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(66.646.806.822)	(71.583.258.960)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(8.087.036.336)	(8.050.429.863)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21.292.092.550)	(79.617.270.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(43.660.404.958)	(78.415.248.823)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(24.925.245.393)	(45.974.087.031)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		103.304.966.501	149.353.441.295
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(11.978)	(74.387.763)
Tiền và tương đương cuối năm	70		78.379.709.130	103.304.966.501

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm đã bao gồm 1.347.635.000 đồng (năm 2012 là 11.348.280.000 đồng), là số tiền ứng trước để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm.



NGUYỄN NGỌC HỒNG

Tổng Giám đốc

Hải Phòng, 26 tháng 03 năm 2014

ĐOÀN MINH TRUNG

Kế toán trưởng

Lê Thị Hải Thành

Người lập biểu

Thuyết minh báo cáo tài chính

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1.THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 990/QĐ-TGĐ ngày 11/11/2002 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về quyết định phê duyệt phương án đầu tư khai thác Cảng Đình Vũ và Giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14/01/2003. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần sửa đổi lần thứ 5 ngày 11 tháng 07 năm 2013 số 0200511481 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp.

Vốn điều lệ là 400.000.000.000 đồng, được chia thành 40.000.000 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Toàn bộ số cổ phần trên của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là DVP.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2013 là 419 người (tại ngày 31/12/2012 là 399 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty là:

- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Kinh doanh kho, bãi;
- Vận tải hàng hóa đa phương thức; Dịch vụ hàng hải;
- Dịch vụ kho vận, dịch vụ kho ngoại quan và dịch vụ hàng chuyển khẩu, quá cảnh.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Cảng Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.

2.CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Nhật ký chứng từ

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng do chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty .
- Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ do Công ty góp 51% vốn theo hợp đồng liên doanh ký giữa Công ty và Công ty TNHH Vận tải Đường thủy Châu Á (SITC). Các bên liên quan
- Công ty Cổ phần Tiếp vận Đình Vũ do Công ty góp 46,5% vốn theo biên bản thỏa thuận ký giữa Công ty, Công ty CP Vạn Xuân và các bên khác.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty và Hội đồng Quản trị.

3.ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC (“Thông tư 45”) hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC (“Thông tư 203”) ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng cho năm tài chính 2013 trở đi.

Hướng dẫn mới về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp

Ngày 28 tháng 6 năm 2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2013/TT-BTC (“Thông tư 89”) sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hoá, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Thông tư 89 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2013.

4.TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Hình ảnh minh họa một số khoản chi phí phải trả của Công ty

nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Hình ảnh minh họa một số khoản chi phí phải trả của Công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được trình bày trong báo cáo tài chính sử dụng phương pháp giá trị tài sản thuần. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Hình ảnh minh họa một số khoản chi phí phải trả của Công ty

Góp vốn liên doanh

Hình ảnh minh họa một số khoản chi phí phải trả của Công ty

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Các thoả thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tại 31/12/2013, Công ty lập báo cáo về các khoản lợi ích trong các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp giá trị tài sản thuần.

Bất kỳ lợi thế kinh doanh nào có được từ việc mua lại phần góp vốn của Công ty tại đơn vị góp vốn liên doanh đồng kiểm soát được kê toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty liên quan đến lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Trong năm, lượng hàng tồn kho nhỏ và phần lớn hàng tồn kho là vật tư phục vụ sản xuất. Lượng hàng tồn kho mua trong năm căn cứ vào nhu cầu sản xuất và thường xuất dùng hết nên Công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Hình ảnh minh họa một số khoản chi phí phải trả của Công ty

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Hình ảnh minh họa một số khoản chi phí phải trả của Công ty

Tài sản cố định hữu hình được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng, dựa trên thời gian sử dụng ước tính còn lại, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 08
Máy móc thiết bị	03 - 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Hình ảnh minh họa một số khoản chi phí phải trả của Công ty

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên Bảng Cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, trừ phi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay (xem trình bày dưới đây). Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc trên thời gian đi thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn. Cụ thể, tài sản thuê tài chính là Cản cầu Mobile Harbour Crane được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong5 năm (thời gian thuê).

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế, được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm cả chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí phải trả

Hình ảnh minh họa một số khoản chi phí phải trả của Công ty

Chi phí phải trả bao gồm các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí thực tế phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiền hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Nguồn vốn

Vốn điều lệ được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Hình ảnh minh họa một số khoản chi phí phải trả của Công ty

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng du vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và

(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” và Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổitheo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 4477GCN/UB ngày 17/09/2004 của UBND Thành phố Hải Phòng, Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ, Quyết định số 06/2008/QĐ-TTg ngày 10/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 141/CT-TT&HT của Cục thuế Hải Phòng ngày 21/02/2011, Công ty được hưởng các chính sách ưu đãi thuế sau:

- Ưu đãi thuế suất thuế TNDN: Công ty được hưởng thuế suất thuế TNDN 10% trong thời hạn còn lại (đã hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN 20% từ năm 2004 đến hết ngày 01/02/2008) kể từ ngày 02/02/2008 đến hết năm 2018 đối với thu nhập có được từ dự án đầu tư thực hiện tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Ưu đãi miễn, giảm thuế TNDN: Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thuộc diện ưu đãi thuế suất thuế TNDN nêu trên được giảm 50% số thuế phải nộp trong thời hạn còn lại (đã hưởng ưu đãi giảm thuế TNDN từ năm 2006 đến hết ngày 01/02/2008) kể từ ngày 02/02/2008 đến hết năm 2014.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5.TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền mặt	230.247.308	199.825.809
Tiền gửi ngân hàng	13.149.461.822	8.105.140.692
Các khoản tương đương tiền (*)	65.000.000.000	95.000.000.000
Cộng	78.379.709.130	103.304.966.501

(*) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng.

6.CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Các khoản tiền gửi có kỳ hạn (*)	228.000.000.000	156.000.000.000
	228.000.000.000	156.000.000.000

(*): Đây là các khoản tiền gửi đầu tư linh hoạt kèm quyền chọn – kỳ hạn quyền chọn từ 12 đến 36 tháng, kỳ nhận lãi hàng tháng. Công ty được gửi thêm vốn hoặc rút trước hạn toàn bộ số vốn (tất toán) hoặc một phần vốn đầu tư ban đầu và gửi/rút làm nhiều lần vào ngày cuối cùng của các kỳ hạn quyền chọn.

7.PHẢI THU KHÁCH HÀNG		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Công ty TNHH KMTC Việt Nam	17.852.933.440	12.025.014.842
Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Đông	19.250.575.927	24.950.226.769
Công ty TNHH SITC CONTAINER LINES	14.941.245.299	16.245.526.829
Công ty TNHH Mitsui O.S.K Lines Vietnam	8.014.220.246	4.438.078.644
Công ty CP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	2.003.842.390	426.738.053
CÔNG TY TNHH SINOKOR Việt Nam	1.689.162.214	12.367.080
Công ty CP Hàng Hải MACS	597.959.076	3.000.005.434
Phải thu khách hàng khác	3.312.317.943	1.920.274.209
	67.662.256.535	63.018.231.860

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa,vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 01/01/2013	254.611.969.322	282.958.944.908	81.280.066.762	6.310.971.454	625.161.954.446
Mua trong năm	310.599.227	-	5.236.039.999	1.565.250.000	7.111.889.226
Xây dựng cơ bản bàn giao	54.360.999.097	106.521.375.860	-	-	160.882.374.957
Vốn hóa chi phí lãi vay	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(574.270.000)	(215.739.867)	(790.009.867)
Giảm do Thông tư 45 (i)	(22.727.300)	-	-	(298.422.983)	(321.150.283)
Giảm khác (ii)	(548.649.441)	-	-	-	(548.649.441)
Tại ngày 31/12/2013	308.712.190.905	389.480.320.768	85.941.838.761	7.362.058.604	791.496.409.038
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày 01/01/2013	179.549.353.266	97.514.764.571	69.497.520.526	2.589.005.684	349.150.644.047
Kiểm hao trong năm	43.416.873.092	40.970.750.453	4.712.400.543	1.668.305.136	90.768.329.224
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(574.270.000)	(215.739.867)	(790.009.867)
Giảm do Thông tư 45 (i)	(22.727.300)	-	-	(230.250.517)	(252.977.817)
Tại ngày 31/12/2013	222.943.499.058	138.485.515.024	73.635.651.069	3.811.320.436	438.875.985.587
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2013	75.062.616.056	185.444.180.337	11.782.548.236	3.721.965.770	276.011.310.399
Tại ngày 31/12/2013	85.768.691.847	250.994.805.744	12.306.187.692	3.550.738.168	352.620.423.451

(i) Công ty ghi giảm nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của của những tài sản cố định hữu hình không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

(ii) Giảm khác là khoản điều chỉnh giảm nguyên giá đã tạm tăng khi quyết toán giá trị công trình xây dựng cải tạo nâng cấp bãi chứa hàng.

Tại ngày 31/12/2013, nguyên giá tài sản cố định khấu hao hết vẫn còn sử dụng là 164.771.271.502 đồng (tài ngày 31/12/2012 là 155.832.410.756 đồng).

Công ty đã thuê nhà xưởng, vật kiến trúc và máy móc, thiết bị với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2013 là 220.079.801.650 đồng để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Mẫu B 09-DN

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8.HÀNG TỒN KHO		
	01/01/2013	31/12/2013
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	9.286.714.553	10.329.986.767
Công cụ, dụng cụ	200.596.404	602.378.404
Cộng	9.487.310.957	10.932.365.171
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện của hàng tồn kho	9.487.310.957	10.932.365.171
9.PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC		
	01/01/2013	31/12/2013
	VND	VND
Phải thu dài hạn khác (*)	792.843.128	761.205.876
	792.843.128	761.205.876

(*) Phải thu dài hạn khác liên quan đến thuế giá trị gia tăng đầu vào của thuế tài sản tài chính.

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11.TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH		
	Máy móc, thiết bị	Tổng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2013	47.803.434.833	47.803.434.833
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Tại ngày 31/12/2013	47.803.434.833	47.803.434.833
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2013	28.682.060.904	28.682.060.904
Khấu hao trong năm	9.560.686.968	9.560.686.968
Tại ngày 31/12/2013	38.242.747.872	38.242.747.872
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2013	19.121.373.929	19.121.373.929
Tại ngày 31/12/2013	9.560.686.961	9.560.686.961

Tài sản cố định thuê tài chính là cần cầu Mobile Harbour Crane thuê theo hợp đồng số SBL010200906004 ký ngày 04/06/2009 giữa Công ty và Công ty TNHH Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Chi tiết hợp đồng xem Thuyết minh 21 phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

12.TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH		
	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2013	2.214.054.700	2.214.054.700
Tăng trong năm	284.000.000	284.000.000
Mua sắm mới	284.000.000	284.000.000
Tại ngày 31/12/2013	2.498.054.700	2.498.054.700
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2013	199.750.986	199.750.986
Khấu hao trong năm	725.829.678	725.829.678
Tại ngày 31/12/2013	925.580.664	925.580.664
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2013	2.014.303.714	2.014.303.714
Tại ngày 31/12/2013	1.572.474.036	1.572.474.036

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13.CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG		
	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Số dư 01/01/2013	37.986.406.370	5.142.449.649
Tăng trong năm	156.013.904.581	39.550.734.316
Kết chuyển sang tài sản cố định	(160.882.374.957)	(6.706.777.595)
Tại 31/12/2013	33.117.935.994	37.986.406.370
Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang :		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tổng số chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Trong đó (những công trình lớn)		
Hợp đồng giữ đất bãi Minh Phương	17.272.727.273	-
Bãi chứa hàng Minh Phương Khu CN Đình Vũ	12.891.510.539-	
Kho vật tư Cảng Đình Vũ	1.413.698.182	-
Phần mềm tự động đồng hóa thời gian thực	540.000.000	
Cải tạo - nâng cấp bãi chứa hàng container hậu phương cầu 1	-	33.260.573.986
Hệ thống cấp điện cho cầu RTG và bãi container lạnh	-	3.623.302.728
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	-	1.102.529.656
	33.117.935.994	37.986.406.370

14.ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Đầu tư vào Công ty CP Tiếp vận Đình Vũ (*)	8.880.000.000	8.880.000.000
	8.880.000.000	8.880.000.000

(*): Theo biên bản góp vốn ngày 14/10/2011 giữa Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ, Công ty CP Vạn Xuân, Công ty CP Đầu tư Thương mại và Dịch vụ và các cổ đông khác quyết định thành lập Công ty CP Tiếp vận Đình Vũ. Theo đó, số vốn điều lệ của Công ty CP Tiếp vận Đình Vũ là 30.000.000.000 đồng; Công ty góp 13.680.000.000 đồng (chiếm 45,6% vốn điều lệ). Tại 31/12/2013, Công ty đã góp được 8.880.000.000 đồng.

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thông tin chi tiết của Công ty liên kết:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ%	Hoạt động chính
Công ty CP Tiếp vậnĐình Vũ	Cảng ĐìnhVũ, HảiPhòng	45,6	45,6	Kho bãi, lưu giữ hànghóa; bốc xếp hàng hóa;vận tải hàng hóa.

Công ty Cổ phần Tiếp vận Đình Vũ bắt đầu hoạt động từ ngày 17/12/2011. Theo số liệu báo cáo tài chính chưa được kiểm toán, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của Công ty Cổ phần Tiếp vận Đình Vũ tại ngày 31/12/2013 là 6.777.242.565 đồng. Tại thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty Cổ phần Tiếp vận Đình Vũ chưa có thông báo chia cổ tức tới các chủ sở hữu.

15.GÓP VỐN LIÊN DOANH		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Đầu tư vào Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ (*)	115.160.201.300	74.802.913.800

(*) Theo hợp đồng liên doanh giữa Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ và Công ty TNHH Vận tải Đường thủy Châu Á (SITC) ký tháng 7/2010, hai bên thông nhất góp vốn thành lập Công ty liên doanh đồng kiểm soát Công ty TNHH tiếp vận SITC - Đình Vũ. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty liên doanh là145.852.000.000 đồng; trong đó Công ty góp 74.384.520.000 đồng (tương đương 3.570.000 USD), chiếm51%. Theo Nghị quyết số 11/SITC/NQ-HĐTV ngày 1/8/2013 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Tiếp vận SCIT – Đình Vũ về việc tăng vốn điều lệ để đầu tư mở rộng sản xuất với số vốn góp tăng thêm là5.000.000 USD, trong đó Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ góp 51% tương đương 2.550.000USD. Trong năm, Công ty đã góp thêm 40.357.287.500 đồng tương đương với 1.912.500 USD. Như vậy tính đến 31/12/2013, Công ty đã góp 115.160.201.300 đồng tương đương với 5.482.500 USD . Chênh lệch giữa số tiền VND giữa hợp đồng và số thực góp do chênh lệch tỷ giá tại ngày góp và tỷ giá tạm tính trong hợp đồng.

Hoạt động chính của Công ty TNHH tiếp vận SITC - Đình Vũ là: Kho bãi, lưu giữ hàng hóa, bốc xếp hàng hóa; vận tải hàng hóa...

Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ bắt đầu hoạt động từ ngày 29/01/2011. Theo số liệu báo cáo tài chính chưa được kiểm toán, lợi nhuận lũy kế chưa phân phối của Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ tại ngày 31/12/2013 là 27.145.414.788 đồng. Tại thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty TNHH Tiếp vận SITC – Đình Vũ chưa có thông báo chia cổ tức tới các chủ sở hữu.

16.TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	2.122.503.040	1.793.454.656
	2.122.503.040	1.793.454.656

(*) Đây là khoản tiền ký quỹ thuê tài chính với Công ty TNHH Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín dùng để thuê tài chính 2 giàn trục Mobile Crane theo hợp đồng thuê số SBL010200906004 ký ngày 04/06/2009 giữa Công ty và Công ty TNHH Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Chi tiết hợp đồng xem Thuyết minh 21 phần thuyết minh báo cáo tài chính.

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17.VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Vay dài hạn đến hạn trả		
Thuê tài chính		
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (i)	8.144.215.840	8.039.901.880
Vay ngân hàng		
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng (ii)		
- HĐTD dài hạn số HAPDN.01101207/DH ngày 10/12/2007	2.975.060.850	3.917.491.200
- HĐTD dài hạn số HAPDN.01250407/DH ngày 25/04/2007	5.342.916.768	10.549.244.160
- HĐTD dài hạn số HAPDN.04250111/DH ngày 17/02/2011	20.078.523.600	19.821.472.800
- HĐTD dài hạn số HAPDN.02131012/TH ngày 10/1/2013	9.798.435.090	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Hải Phòng	-	-
Vay ngắn hạn		
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Hải Phòng	-	32.000.000.000
	46.339.152.148	74.328.110.040

(i): Khoản tiền thuê tài chính Cần cầu Mobile Harbour Crane theo hợp đồng thuê số SBL010200906004 ký ngày 04/06/2009 giữa Công ty và Công ty TNHH Cho thuê tài chính – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Chi tiết hợp đồng xem Thuyết minh 21 phần thuyết minh báo cáo tài chính.

(ii): Khoản tiền phải trả Ngân hàng TMCP Á Châu dùng để đầu tư, mua sắm tài sản cố định. Chi tiết các hợpđồng xem Thuyết minh số 21 phần thuyết minh báo cáo tài chính.

18.PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Công ty CP Thương mại Dolphin	2.060.240.680	1.724.340.750
Công ty CP Vạn Xuân	1.506.852.380	1.890.453.840
Công ty CP Tiếp vận Đình Vũ	1.459.704.324	1.293.459.442
Công ty CP Xây dựng Công trình Đường bộ Hải Phòng	-	2.108.326.427
Công ty CP Xây dựng 203	-	1.890.453.840
Phải trả người bán khác	6.655.548.256	4.895.016.744
	11.682.345.640	13.802.051.043

19.THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC		
	31/12/2013	01/01/2013
Thuế	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.281.733.685	2.378.404.085
Thuế thu nhập cá nhân	47.013.814	4.360.107
	3.328.747.499	2.382.764.192

20.CHI PHÍ PHẢI TRẢ		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	10.000.000.000
Lương còn phải trả	-	6.500.000.000
Lãi tiền vay ngân hàng	428.744.155	390.799.940
Thuê nhân công	163.668.624	203.396.308
	592.412.779	17.094.196.248

21.VAY VÀ NỢ DÀI HẠN		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Vay dài hạn		
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng		
-HĐTD dài hạn số HAPDN.04250111/DH ngày 17/02/2011 (i)	80.312.407.200	99.105.698.400
-HĐTD dài hạn số HAPDN.02131012/TH ngày 10/1/2013 (ii)	42.458.198.190	-
-HĐTD dài hạn số HAPDN.01250407/DH ngày 25/04/2007 (iii)	-	5.274.515.273
-HĐTD dài hạn số HAPDN.01101207/DH ngày 10/12/2007 (iv)	-	2.936.973.300
Nợ thuê tài chính		
Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (v)	4.072.314.504	12.060.056.758
	126.842.919.894	119.377.243.731

Ghi chú:

(i) Hợp đồng tín dụng dài hạn số HAPDN.04250111/DH ngày 17/02/2011.

Hạn mức vay 6.577.200 USD. Mục đích vay: đầu tư mua sắm 02 cần cẩu trục giàn QC theo hợp đồng số03/DVP/AD/2010 ký ngày 02/06/2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ và Công tyKranunion. Thời hạn vay từ ngày 16/03/2012 đến ngày 10/11/2018. Lãi suất cho vay trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Nợ gốc được trả hàng quý, nợ lãi được trả hàng tháng. Tài sản đảm bảo được quy định trong Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số HAPBĐDN.04.250111/MMTB là 02 cần trục giàn QC (Quayside Gantry Crane) mới 100%, Model FS 50t x 35/20/16, hãng chế tạo: KIROW ARDELT AG. Tổng giá trị tài sản đảm bảo là 9.396.000USD tương đương 183.222.000.000 VND.

Lịch trả nợ gốc được quy định cụ thể như sau:

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Trong vòng một năm	20.078.523.600	19.821.472.800
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	80.312.407.200	79.285.891.200
Sau năm năm	-	19.819.807.200
	100.390.930.800	118.927.171.200
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	20.078.523.600	19.821.472.800
Số phải trả sau 12 tháng	80.312.407.200	99.105.698.400

(ii) HĐTD dài hạn số HAPDN.02131012/TH ngày 10/01/2013.

Hạn mức vay 3.528.000 USD. Mục đích vay: Đầu tư 4 cầu RTG loại khung nâng di động bằng bánh lốp chuyên dụng để nâng chuyển container theo hợp đồng mua bán số 01/CDV/UNICO-CARGOTEC/2012, giữa Công ty CP Đầu tư và PT Cảng Đình Vũ với Liên danh UNICO-CARGOTEC ngày 22/5/2012. Thời hạn vay54 tháng kể từ ngày nhận nợ lần đầu. Tài sản đảm bảo là 4 cầu hình thành trong tương lai. Tổng giá trị tài sảnđảm bảo là 106.521.375.860 đồng.

Lịch trả nợ gốc được quy định cụ thể như sau:

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Trong vòng một năm	9.798.435.090	-
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	39.193.740.360	-
Sau năm năm	3.264.457.830	-
	52.256.633.280	-
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	9.798.435.090	-
Số phải trả sau 12 tháng	42.458.198.190	-

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

(iii) Hợp đồng HAPDN.01250407/DH ngày 25/04/2007.

Hạn mức vay USD tương đương 70.000.000.000 VND. Mục đích sử dụng vốn vay để đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ giai đoạn 1. Thời hạn vay 84 tháng, thời gian ân hạn 24 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu, thời gian trả nợ gốc 60 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian ân hạn; thời gian trả nợ lãi 84 tháng kể từ ngày Bên vay nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất đối với khoản vay giải ngân trước ngày 21/03/2008 là SIBOR 6 tháng cộng 1.8%/năm, đối với những khoản vay giải ngân sau ngày 21/03/2008 sẽ chịu lãi suất theo quy định của ACB và thể hiện trong từng Khế ước nhận nợ cụ thể. Lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nợ gốc và lãi vay được trả theo kỳ hạn hàng quý. Tài sản bảo đảm là toàn bộ công trình kiến trúc được xây dựng trên diện tích 221.425 m2 đất thuê bao gồm: Cầu cảng và cầu tàu số 1 và số 2, nhà kho, nhà văn phong, nhà để xe, đường đi, bãi Container...và các hạng mục công trình khác gắn liền với đất và cần cầu chân đế (số 3) kiểu quay LIEBHERR loại CBW40/32 LITRONIC và các thiết bị, phụ tùng liên quan được lắp đặt tại cầu cảng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ tại phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Tổng giá trị tài sản đảm bảo theo ước tính là 164.170.000.000 VND.

Lịch trả nợ gốc cụ thể như sau:

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Trong vòng một năm	5.342.916.768	10.549.244.160
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	-	5.274.515.273
	5.342.916.768	15.823.759.433
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	-	10.549.244.160
Số phải trả sau 12 tháng	-	5.274.515.273

(iv) Hợp đồng HAPDN.01101207/DH ngày 10/12/2007.

Hạn mức vay USD tương đương 30 tỷ đồng. Mục đích sử dụng vốn vay để đầu tư xây dựng Cảng Đình Vũ giai đoạn 1. Thời hạn vay 84 tháng, thời gian ân hạn 24 tháng kể từ ngày bên vay nhận tiền vay lần đầu, thời gian trả nợ gốc 60 tháng kể từ ngày kết thúc thời gian ân hạn; thời gian trả nợ lãi 84 tháng kể từ ngày Bên vay nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất vay là SIBOR 6 tháng cộng 1.8%/năm và được thay đổi 6 tháng/lần. Nợ gốc và lãi vay được trả được trả hàng quý kể từ ngày nhận tiền vay lần đầu. Tài sản bảo đảm là toàn bộ công trình kiến trúc được xây dựng trên diện tích 221.425 m2 đất thuê bao gồm: Cầu cảng và cầu tàu số 1 và số 2, nhà kho, nhà văn phong, nhà để xe, đường đi, bãi Container... và các hạng mục công trình khác gắn liền với đất tại cầu cảng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ tại phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Tổng giá trị tài sản đảm bảo theo ước tính là 144.170.000.000 VND.

Lịch trả nợ cụ thể như sau:

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Trong vòng một năm	2.975.060.850	3.917.491.200
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	-	2.936.973.300
	2.975.060.850	6.854.464.500
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	-	3.917.491.200
Số phải trả sau 12 tháng	-	2.936.973.300

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

(v) Hợp đồng cho thuê Tài chính số SBL010200906004 ngày 04/06/2009 giữa Công ty TNHH MTV cho thuê Tài chính - Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (Bên A) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ (Bên B). Tài sản thuê là cần cầu Mobile Harbour Crane làm hàng container, đã qua sử dụng, Model HMK 280E, hệ thống cấp điện cấp điện cho cầu mới 100%. Tổng số tiền cho thuê là 2.517.191 USD. Lãi suất cho thuê được áp dụng từ ngày 01/01/2011 thả nổi theo lãi suất LIBOR (06 tháng) + phí cố định là 5.5%/năm (được quy định tại phụ lục Hợp đồng cho thuê tài chính ngày 29/01/2011). Lãi suất được điều chỉnh vào15/04 và 15/10 hàng năm. Thời hạn cho thuê từ ngày 01/08/2010 đến ngày 08/04/2015. Nợ gốc thanh toán hàng quý; nợ lãi thanh toán hàng tháng, cuối kỳ. Công ty ký cược 100.688 USD cho Công ty TNHH MTVcho thuê Tài chính - Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín thời điểm ký hợp đồng để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay trên. Số tiền ký cược này sẽ được dùng để cản trừ nghĩa vụ thanh toán nợ tiền thuê tài chính của Công ty vào những kỳ cuối theo quy định của hợp đồng. Khi kết thúc thời hạn thuê, Công ty được mua lại tài sản thuê với giá trị bằng 0,1%/tổng số tiền cho thuê.

Lịch trả nợ gốc cụ thể như sau:

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Trong vòng một năm	8.144.215.840	8.039.901.880
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	4.072.314.504	12.060.056.758
	12.216.530.344	20.099.958.638
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	8.144.215.840	8.039.901.880
Số phải trả sau 12 tháng	4.072.314.504	12.060.056.758

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu	Vốn điều lệ		Vốn khác của chủ sở hữu		Chênh lệch tỷ giá hối đoái		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Tổng cộng	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Tại ngày 01/01/2012	200.000.000.000	15.100.814.400	3.140.080.311	26.959.123.054	127.666.047.951	445.808.727.573										
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	188.054.786.012	-	-	-	188.054.786.012	-	-	-	188.054.786.012	
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	50.923.973.499	15.161.382.968	(157.666.047.951)	7.580.691.484	(84.000.000.000)								
Đầu tư ra ngoài			68.582.099.400	-	(68.582.099.400)										-	
Giảm khác	-	-	-	-	(137.394.780)										(137.394.780)	
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá cuối năm trước	-	-	(3.140.080.311)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(3.140.080.311)	
Tại ngày 01/01/2013	200.000.000.000	83.682.913.800	44.265.000.479	41.983.111.242	158.054.786.012	18.600.226.961	546.586.038.494									
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	196.993.996.006	-	-	-	196.993.996.006	-	-	-	196.993.996.006	
Phân phối lợi nhuận (i)	-	-	-	121.638.124.215	3.016.888.758	(150.054.786.012)	1.399.773.039	(24.000.000.000)								
Tăng vốn trong năm (ii)	200.000.000.000	-	-	-	-	(56.096.875.306)	(20.000.000.000)	-							-	
Đầu tư ra ngoài (iii)	-	40.357.287.500	-	(40.357.287.500)	-	-	-	-							-	
Giảm khác	-	-	-	-	(1.007.076.675)	-	-	(1.007.076.675)								
Tại ngày 31/12/2013	400.000.000.000	124.040.201.300	-	1.642.712.500	43.992.923.325	148.897.120.700	718.572.957.825									

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

(i) Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 41/NQ-ĐHĐCĐ ngày19/06/2013 của Đại hội đồng thường niên năm 2013 và Nghị quyết số 96/NQ-HĐQT ngày30/12/2013 của Hội đồng quản trị như sau:

Nội dung	Số tiền (VND)
Chia cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt	20.000.000.000
Trích quỹ dự phòng tài chính	3.016.888.758
Trích quỹ khen thưởng	2.000.000.000
Trích quỹ phúc lợi	1.500.000.000
Trích quỹ ban điều hành	500.000.000
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu)	1.399.773.039
Trích quỹ đầu tư phát triển	121.638.124.215
Tổng	150.054.786.012

(ii) Tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19/6/2013. Ngày 27/11/2013, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh đã có quyết định số 425/2013/QĐ-SGDHCM về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm. Số lượng chứng khoán niêm yết bổ sung: 20.000.000 cổ phiếu. Tổng giá trị niêm yết bổ sung: 200.000.000.000 đồng. Ngày niêm yết có hiệu lực từ ngày 29/11/2013. Công ty tăng vốn điều lệ từ các quỹ thuộc nguồn vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế.

(iii) Theo Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2010 và Nghị quyết số 35/2010/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2010, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã nhất trí mở rộng sản xuất bằng việc liên doanh, góp vốn để thành lập công ty liên doanh, cổ phần,... để kinh doanh kho bãi ngoài cảng, dịch vụ hàng hải, tàu lai dắt,... và giao Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành chủ động bố trí các nguồn vốn để thực hiện công việc này. Thực hiện các Nghị quyết trên đây, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã sử dụng Quỹ Đầu tư Phát triển để góp vốn vào Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ (115.160.201.300 đồng) và Công ty CP Tiếp vận Đình Vũ (8.880.000.000 đồng). Theo đó, trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2013, Công ty đã trình bày số tiền đã đầu tư này vào khoản mục Vốn khác của chủ sở hữu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh sửa đổi, Vốn điều lệ của Công ty là 400 tỷ đồng, được phát hành thành 40.000.000 cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán DVP.

Tại ngày 31/12/2013, chi tiết vốn đầu tư của các cổ đông như sau:

	31/12/2013		01/01/2013	
	VND	%	VND	%
Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	204.000.000.000	51,0%	102.000.000.000	51,0%
Công ty CP Vật tư Nông sản	74.800.000.000	18,7%	37.400.000.000	18,7%
Các cổ đông khác	121.200.000.000	30,3%	60.600.000.000	30,3%
Tổng	400.000.000.000	100%	200.000.000.000	100%

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tình hình phát hành cổ phiếu			
	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2012
Cổ phiếu phổ thông			
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	cổ phiếu	40.000.000	20.000.000
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	cổ phiếu	40.000.000	20.000.000
+ Mệnh giá của cổ phiếu	VND/ cổ phiếu	10.000	10.000
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối kỳ	cổ phiếu	40.000.000	20.000.000

23.BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Công ty không có báo cáo bộ phận cho từng lĩnh vực kinh doanh.
Công ty chỉ hoạt động tại một địa điểm nên không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

24.CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ		
	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	26.293.984.210	31.190.755.033
Chi phí nhân công	73.136.764.178	66.105.110.722
Chi phí khấu hao tài sản cố định	101.054.845.870	88.443.891.231
Chi phí dịch vụ mua ngoài	72.509.746.842	88.310.540.871
Chi phí khác	27.626.440.870	18.254.737.690
Cộng	300.621.781.970	292.305.035.547

25.DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	17.745.685.377	23.718.542.879
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.959.298.125	3.499.700.350
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	456.435.767	93.831.846
Cộng	21.161.419.269	27.312.075.075

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

26.CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền vay	8.489.709.760	8.978.313.867
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	3.748.305.445	445.613.654
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	18.716.517	14.386.553
Cộng	12.256.731.722	9.438.314.074

27.THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP		
	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho kỳ hiện tại		
Lợi nhuận/(lỗ) kê toán trước thuế	209.741.798.772	201.207.923.357
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	3.082.600.000	1.270.610.345
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	3.082.600.000	1.270.610.345
Thu nhập chịu thuế	212.824.398.772	202.478.533.702
Trong đó:		
Thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh	202.291.484.623	187.332.480.402
Thu nhập từ hoạt động khác	10.532.914.149	15.146.053.300
Thuế suất ưu đãi cho hoạt động kinh doanh	10%	10%
Thuế suất thông thường cho hoạt động khác	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động chính	20.229.148.462	18.733.248.040
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm 50%	(10.114.574.233)	(9.366.624.020)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động khác	2.633.228.537	3.786.513.325
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	12.747.802.766	13.153.137.345

Công ty được hưởng thuế suất thuế TNDN 10% trong thời hạn còn lại (đã hưởng ưu đãi thuế suất thuế TNDN 20% từ năm 2004 đến hết ngày 01/02/2008) kể từ ngày 02/02/2008 đến hết năm 2018 đối với thu nhập có được từ dự án đầu tư thực hiện tại địa bàn thuộc Danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh thuộc diện ưu đãi thuế suất thuế TNDN nêu trên được giảm 50% số thuế phải nộp trong thời hạn còn lại (đã hưởng ưu đãi giảm thuế TNDN từ năm 2006 đến hết ngày 01/02/2008) kể từ ngày 02/02/2008 đến hết năm 2014.

Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

28.LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU		
Trong năm, Công ty thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành trong năm như sau:		
	Năm 2013	Năm.2012 (Trình bày lại)
	VND	VND
Cổ phiếu bình quân đã phát hành đầu năm	20.000.000	20.000.000
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu tăng thêm	-	-
Ảnh hưởng của việc trả cổ tức bằng cổ phiếu	20.000.000	20.000.000
Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành	40.000.000	40.000.000
	Năm 2013	Năm 2012(trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	196.993.996.006	188.054.786.012
Lợi nhuận sau thuế phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	196.993.996.006	188.054.786.012
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	40.000.000	40.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.925	4.701
29.THÔNG TIN KHÁC		

Công ty có các khoản tiền thuê đất theo các hợp đồng sau :

- Hợp đồng số 03/HĐTĐ ngày 09/01/2006, UBND Thành phố Hải Phòng cho Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ thuê khu đất có diện tích 221.415 m2 tại phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong 40 năm kể từ ngày 19/08/2002 đến ngày 19/08/2042. Căn cứ Giấy chứng nhận ưu đãi số4477 GCN/UB ngày 17 tháng 09 năm 2004 và theo công văn số 57/CCT –THDT, Công ty được miễn tiền thuê đất của lô đất trên trong 10 năm, kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất.

Đơn giá thuê đất là 1.050 đồng/m2/năm và được thông báo khi có thay đổi. Tiền thuê đất nộp hàng năm, chia thành 2 đợt, đợt 1 trước ngày 30/06 và đợt 2 trước ngày 15/10.

- Hợp đồng số 09/HĐTĐ – 2010 ngày 12/08/2010 giữa Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Phà Rừng và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ, Công ty được thuê đất 39.600 m2 trong cụm công nghiệp Vinashin Đình Vũ. Tổng tiền thuê là 31.680.000.000 đồng. Thời hạn cho thuê đến hết ngày 31/07/2057.

Ngày 09/12/2011 Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Phà Rừng, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ , Công ty CP Bất động sản Minh Phương đã thực hiện ký kết biên bản thỏa thuận 3 bên, theo đó, Công ty CP Bất động sản Minh Phương có trách nhiệm kế thừa quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Phà Rừng đối với Công ty theo hợp đồng 09/HĐTĐ – 2010.

Ngày 12/10/2012, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ và Công ty Cổ phần Bất động sản Minh Phương đã ký kết hợp đồng giữ đất số 01/2012/HĐGD-MP. Theo đó, các bên có trách nhiệm thừa kế quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng số 09/HĐTĐ - 2010 ngày 12/08/2010. Cụ thể, Công ty Cổ phần Bất động sản Minh Phương sẽ bàn giao mặt bằng, cung cấp các tiện ích sử dụng trong khu công nghiệp (cung cấp điểm nối điện, nước sinh hoạt, nước thải, đường giao thông, hệ thống phòng cháy chữa cháy) cho Công ty và phối hợp hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty. Tại ngày30/06/2013, Công ty đã nhận bàn giao mặt bằng khu đất nêu trên và thanh toán cho Công ty Cổ phần Bấtđộng sản Minh Phương 19.000.000.000 đồng (bao gồm 6.500.000.000 ứng trước cho Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Phà Rừng trong năm 2011).

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

Mẫu B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để sửa đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần, thay đổi vốn điều lệ là 400.000.000.000 đồng.

30.NGHIỆP VỤ VÀ SỔ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN		
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch và sổ dư chủ yếu sau với các bên liên quan:		
	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Bán hàng	-	-
Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	207.831.900	508.496.395
Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ	4.144.392.310	6.417.411.770
Công ty CP Tiếp vận Đình Vũ	358.202.300	29.444.250
Mua hàng		
Công ty CP Tiếp vận Đình Vũ	16.891.024.936	12.655.275.976
Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ	-	6.336.000
Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	815.919.390	707.101.483
Sổ dư chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Các khoản phải thu		
Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	47.891.250	62.128.000
Công ty TNHH Tiếp vận SITC - Đình Vũ	356.902.480	96.811.935
Công ty CP Tiếp vận Đình Vũ	314.306.300	3.905.000
Các khoản phải trả		
Công ty CP Tiếp vận Đình Vũ	1.459.704.324	1.293.459.442
Công ty TNHH MTV Cảng Hải Phòng	102.596.531	131.402.507
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc		
	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc	2.823.568.445	2.466.497.406

31.CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 17 và 21 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính.

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Các khoản vay	173.182.072.042	193.705.353.771
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	78.379.709.130	103.304.966.501
Nợ thuần	94.802.362.912	90.400.387.270
Vốn chủ sở hữu	718.572.957.825	546.586.038.494
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	13,19%	16,54%
Các chính sách kế toán chủ yếu		

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.379.709.130	103.304.966.501
Phải thu khách hàng và phải thu khác	67.622.997.157	59.087.041.545
Đầu tư tài chính dài hạn	124.040.201.300	83.682.913.800
Tổng cộng	270.042.907.587	246.074.921.846
Công nợ tài chính		
Các khoản nợ thuê tài chính	12.216.530.344	20.099.958.638
Các khoản vay	160.965.541.698	173.605.395.133
Phải trả người bán và phải trả khác	13.563.044.542	18.399.176.048
Chi phí phải trả	592.412.779	17.094.196.248
Tổng cộng	187.337.529.363	229.198.726.067

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro tỷ giá.

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về

tỷ giá.

Giá trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2013	01/01/2013	31/12/2013	01/01/2013
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	173.182.072.042	161.705.353.771	60.818.069.605	53.419.391.080

Độ nhạy đối với ngoại tệ.

Tỷ lệ áp dụng để tính độ nhạy đối với ngoại tệ được xác định là 10%. Khi đó, sự chênh lệch tỷ giá hối đoái này sẽ ảnh hưởng đến các mục bằng tiền có gốc ngoại tệ còn tồn tại cuối năm.

Nếu tỷ giá các đồng ngoại tệ dưới đây so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận/(lỗ) trước thuế

trong năm của Công ty sẽ tăng/giảm các khoản tương ứng như sau:

	Năm 2013	Năm 2012
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	(11.236.400.244)	(10.828.596.269)
	(11.236.400.244)	(10.828.596.269)

Quản lý rủi ro lãi suất.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa.

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
31/12/2013	VND	VND		VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	78.379.709.130	-	-	78.379.709.130
Phải thu khách hàng và phải thu khác	66.861.791.281	761.205.876	-	67.622.997.157
Các khoản đầu tư tài chính	-	-	124.040.201.300	124.040.201.300
Cộng	145.241.500.411	761.205.876	124.040.201.300	270.042.907.587
31/12/2013				
Các khoản nợ thuê tài chính	8.144.215.840	4.072.314.504	-	12.216.530.344
Các khoản vay	38.194.936.308	119.506.147.560	3.264.457.830	160.965.541.698
Phải trả người bán	13.563.044.542	-	-	13.563.044.542
Chi phí phải trả	592.412.779	-	-	592.412.779
Cộng	60.494.609.469	123.578.462.064	3.264.457.830	187.337.529.363
Chênh lệch thanh khoản thuần	84.746.890.942	(122.817.256.188)	120.775.743.470	82.705.378.224

Thuyết minh báo cáo tài chính (Tiếp theo)

MẪU B 09-DN

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
01/01/2013	VND	VND		VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	103.304.966.501	-	-	103.304.966.501
Phải thu khách hàng và phải thu khác	58.294.198.417	792.843.128	-	59.087.041.545
Các khoản đầu tư tài chính	-	-	83.682.913.800	83.682.913.800
Cộng	161.599.164.918	792.843.128	83.682.913.800	246.074.921.846
01/01/2013				
Các khoản nợ thuê tài chính	8.039.901.880	12.060.056.758	-	20.099.958.638
Các khoản vay	66.288.208.160	87.497.379.773	19.819.807.200	173.605.395.133
Phải trả người bán và phải trả khác	18.399.176.048	-	-	18.399.176.048
Chi phí phải trả	17.094.196.248	-	-	17.094.196.248
Cộng	109.821.482.336	99.557.436.531	19.819.807.200	229.198.726.067
Chênh lệch thanh khoản thuần	51.777.682.582	(98.764.593.403)	63.863.106.600	16.876.195.779

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

32.SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày khóa sổ đến thời điểm phát hành báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu và cần phải trình bày trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 của Công ty.

33.SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2012 đã được kiểm toán.



NGUYỄN NGỌC HỒNG

Tổng Giám đốc

Hải Phòng, 26 tháng 03 năm 2014

ĐOÀN MINH TRUNG

Kế toán trưởng

Lê Thị Hải Thành

Người lập biểu



Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ
Địa chỉ: Phường Đông Hải 2 - Quận Hải An - Hải Phòng
Điện thoại: 0313.769.922
Fax: 0313.769.922
Website: dinhvuport.com.vn